

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

826 A 218



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

4500
27-7-1932

SAIGON

GIA-CHANH

Gia Chánh là một cuốn sách rất cần ích cho mỗi nhà.
Sách này dày đến hơn 200 trang, in toàn giấy tốt dạng để đời, trong cuốn sách này chia ra làm 4 phần như sau:

- Phần thứ nhất.** — Chỉ cách nấu xôi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát, ít món đồ chay.
- Phần thứ nhì.** — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.
- Phần thứ ba.** — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi văn văn.
- Phần thứ tư.** — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Giá: 0\$80

SÁCH GIA-CHANH CÓ BÁN TẠI CÁC HIỆU SAU ĐÂY:

Quảng: Đinh-Song
Sóc-trăng: Lý công-Quận
Cần-tho: An-hà An-quan
Hố-lư-Tú
Lê-hữu-An
Trà-vinh: Mịch-khai-Hà
Hà-chí: Trần-lát-Khiêm
Vinh-long: Nguyễn-thành-Liêu
Sà-dec: Võ-dinh-Dinh
Đen-tré: Văn-Võ-Vân
Mỹ-tho: Nam-Cường
Góc-công: Thái-ngọc-Bình

Pnom-Penh (Nam-vang): { Magasin Franco-Khmer
Huỳnh-Tri

Huế: { Lê-văn-Đông
Quan-Hải

Tourane: { Lê-thừa-An
Trần-Chí

Vinh: Tam-kỳ-Thư-quán
Thanh-hóa: Chư-dinh-Quán

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$20 tiền gửi và đề cho Phu nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

PHÒNG TRÔNG RĂNG

Đường Bonard số 119 Saigon

NGUYỄN - VẠN - NHUNG

Cấp-bằng Y-khoa Đại-học Bordeaux

Cuyên môn trị bệnh đau miệng và răng.
Nề răng không đau.
Làm trám caoutchouc và trồng răng vàng theo cách Y-khoa. Giá rẻ.

Mỗi ngày từ 8 giờ sớm mai tới 7 giờ tối.
Chúa nhật: từ 8 giờ sớm mai tới 11 giờ trưa

Đã nổi tiếng hay

Dầu khuynh-diệp trị bá chứng, như: Nóng lạnh, nhức đầu, sốt mũi, ho, cúm, tức ngực, sưng, trặc, thối tai, đau răng, đau bụng, v. v., rất nên thân hiệu.
Dầu này năm 1930 được thưởng Long-bội-vinh, năm 1931 được thưởng Kim-khánh, theo cuộc đấu xảo trí trí Hải-phong được phần thưởng với danh dự chứng chỉ.

Có 4 giá: 0\$10-0\$20-0\$35-0\$55 một chai.

Có bán tại:

NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96 Bd Bonnard Saigon.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐAU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một lô. — Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÁY HÚT THUỐC JOB

Bán hết xoan có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat, 44

SAIGON

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 161 — 28 Juillet 1932

Chủ-chen: M^{me} Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số đây nói: 588, Saigon
Đóng thép tốt: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1 — Tây-chạy! Tây-chạy! — P. N. T. V.
 - 2 — Thời-sự đoàn-binh: I II.
 - 3 — Cuộc phụ-nữ vận-động ở Pháp. — B. T. M.
 - 4 — Sân-đục hiệp-thành và hạn-chế. — BCT-ĐP.
 - 5 — So sánh văn-pháp chữ Pháp với chữ Hán — P. K.
(còn nhiều bài không kể hết)
- GIA-CHANH—VĂN-UYÊN—TIỂU-THUYẾT (3 chỉ) và
PHẦN NHỊ-ĐỒNG

TÂY-CHẠY! TÂY-CHẠY!



Đó là cái khẩu-hiệu (mot d'ordre) mà một vài bạn đồng-nghiep đáng qui của Phụ-nữ Tân-văn — (muốn khỏi mất lòng mấy báo khác, chúng tôi xin nói rõ ấy là hai báo Sài-thành và Trung-lập) — vừa mới truyền ra để « hiệu-triệu » độc-giả quốc-dân hãy « hưởng-ứng » theo họ mà « đã-đạo » cái cơ-quan phụ-nữ này.

Xin nói mau rằng nghe họ hô-hào như vậy, P. N. T. V. chúng tôi tuyệt-nhiên chẳng biết hơn-giận họ chút nào, mà cũng chẳng hề sợ-sệt rằng quốc-dân sẽ nghe lời theo họ.

Chúng tôi chỉ tức cười thắm cho mấy bạn đồng-nghiep ấy, tuy đường-đường là những đảng mây-râu, mà lại quá hiểu lầm cái nghĩa cạnh-tranh ở giữa bạn đồng-nghiep!

Theo như cái quan-niệm của mấy báo ấy đối với hai chữ « cạnh-tranh », hề Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi càng làm nên được nhiều việc lợi-ích chung cho xã-hội chừng nào, thì lại càng bất-lợi cho sự phát-dạt khuếch-trương của họ chừng nấy.

Cho nên, muốn cạnh-tranh với chúng tôi ở trên con đường doanh-nghiep, họ tưởng không còn có cái phương-pháp nào hay hơn là hãy giết quách tờ P. N. T. V. này; mà trước khi muốn giết tờ P. N. T. V. thì phải nhận-chim những người chủ-trương tờ P. N. T. V., phải « đã-đạo » vợ chồng Nguyễn-Đức-Nhuận!

Ấy, cái kiểu cạnh-tranh chánh-đàng, sang-trọng của họ là vậy đó, nên chỉ cái kết-quả rực-rỡ về-vang của cuộc Hội-chợ phụ-nữ, là một việc thành-công đặc-thắng ở trong cái chương-trình hành-động của chúng tôi, đã có cái năng-lực đủ khiến cho họ đem năm ngũ không yên giấc, đến nỗi luôn trong mấy tháng vừa qua, họ đã rũ nhau về rần thêm chơn, chỉ nơi làm ngựa, gian-giả làm đều, đặt bày đủ chuyện để mà công-kích, mà nhục-mạ những người chủ-trương tập báo phụ-nữ này một cách thô-lĩ vô cùng, như nhớp vô cùng, khiến cho một số đông những người thực-giả trong đồng-bào khi cầm đến mấy tờ báo ấy ai nấy cũng phải le lưỡi lắc đầu mà ngậm-ngui cho trình-độ báo-giới quốc-văn ta lại có khi phải sụt dài xuống tận cái nấc thang để-hạ ấy.

Mà số-dĩ họ đã phơi bày cái tâm-lý nhỏ-nhen của họ ra một cách xấu-xa trông trái như vậy, chẳng qua vì họ đã biết sẵn *Phụ-nữ Tân-văn* là một tờ báo văn biết kính trọng độc-giả của nó, lại thêm những người giữ việc biên-lập của Bồn-báo, mỗi khi đặt ngòi bút lên trên mặt giấy vắn đều trình-trọng luôn luôn, chẳng hề nói những chuyện trái với lương-tâm, chẳng hề viết những câu trái với chơn-lý, thành-thứ mấy báo kia họ mới chắc ý rằng hề khi đã dùng đến cái kiểu công-kịch hàng củ hàng tôm, chẳng khác nào như mở ra một cái « công cưa » (*concours*) chữ lộn, thì tuần-báo *Phụ-nữ Tân-văn* chúng tôi ắt là phải đứng đàng ra cho xa, chứ chẳng bao giờ đủ can-đảm mà dọ sức thi tài với họ.

Mà quả như vậy thật; nói có độc-giả làm chứng, luôn trong mười mấy tuần lễ nay, tuy đứng dưới cái luồng mưa chữ mắng của họ mặc dầu, chúng tôi cũng chưa hề dám đem tập tuần-báo này mà dùng làm cái cơ-quan để tự-vệ cho mình và theo như cách họ đối đáp với họ.

Nhưng bởi lo sợ trong độc-giả có một số ít người ở xa không rõ rồi ngộ-nhận sự làm thình để tố đấu khinh-bĩ của chúng tôi làm một sự mặc-nhận (1) những điều tội lỗi mà chúng tôi đã bị người ta vu-cáo, nên chi, ngộ-biến thế phải tưng-quyền, trước đây chúng tôi đã phải tạm ra tờ *Phụ-nữ hằng ngày* ngay trong vòng một tháng để cắt nghĩa cho độc-giả đồng-bào được tỏ tường những việc làm minh-bạch của chúng tôi về cuộc Hội-chợ phụ-nữ. Nhưng đó là chúng tôi đã bị ép buộc bởi cái nghĩa-vụ đối với độc-giả đồng-bào nhiều hơn là bị-xui khiến bởi sự cần dùng muốn đối đáp với những cái cơ-quan không còn biết gì là phải quấy.

Bởi vậy nên chi sau khi tờ « *Phụ-nữ Tân-văn hằng ngày* » đã cắt nghĩa công việc Hội-chợ đâu đó rành rẽ rồi, thì chúng tôi liền dẹp phứt nó đi, — ấy thật là do nơi sự quyết-định của chúng tôi, chứ chẳng phải vì cơ-gi mà tờ « *Phụ-nữ hằng ngày* » chết đi theo như lời mấy báo kia đã nhao-nhao lên để gieo thêm cho chúng tôi một tiếng xấu. Đến như những kẻ cố tình nhục-mạ chúng tôi ngộ thiệt-hành cái phương-pháp cạnh-tranh bất-chánh (*concurrence déloyale*) của họ, thì chúng tôi đã có một cách đối-phó sẵn rồi: ấy là đưa thẳng họ đi tới cửa công, đặng chỉ tỏ cho họ biết rằng chúng tôi không hề trốn chạy yếm-sáng của Công-lý.

Khi ấy, mấy báo kia mới thấy rõ cái lối cạnh-tranh bằng cách phi-báng (*diffamer*) ở trên mặt báo đã chẳng làm gì xuể chúng tôi, mà lại còn bất-lợi cho họ là khác, bởi vì hề đã đến trước công-món rồi, thì bèn được kiện đánh chẳng có lợi gì, nhưng mà bèn thất kiện tránh sao cho khỏi sự hao-tổn?

Rốt cuộc lại, tưng thế đâm ra làm càn, gần đây họ mới công-nhiên vận-động tẩy-chay Bồn-báo: nào là họ bỏ tiền ra mượn in truyền-đơn để xúi giục tẩy chay P.N.T.V.; nào là họ xin phép mở cuộc « hội-hiệp công-đồng » để « vấn nạn vợ chồng ông Nguyễn-đức-Nhuận »; nào là họ sai người cầm tiền đi mua P.N.T.V. đem đốt ở trước chợ Saigon và nghe đâu lại có thuê người chụp hình để làm tang-chứng.....

Đối với bao nhiêu sự nhây-nhót lằng-xằng của họ, P. N. T. V. chúng tôi chỉ trả lời bằng một sự bình-tĩnh tuyệt-đối. Được, tốt lắm đa các bạn đồng-nghiệp, các bạn cứ việc vận-động tẩy-chay tờ báo này đi!

Cứ tẩy-chay đi, chứ để làm chi tờ báo này, vì chúng tôi dư biết rằng nó cũng chẳng khác nào như cái đinh ở trong con mắt các bạn!

Cứ tẩy-chay đi, chứ để làm chi thứ cái tờ báo « để sau khôn trước », ra đời tuy chưa được bao năm, mà số độc-giả thì lại dăm nhiều hơn của các bạn đồng-nghiệp nó!

(1) Mặc-nhận nghĩa là làm thình mà nhìn-nhận.

Cứ tẩy-chay đi, chứ để làm chi thứ cái tờ báo đã dám trích bớt số tiền bán báo đồng-niên ra mà lập Học-bổng để gửi người xuất-du học bên Tây và nay mai đây lại sắp sửa thành tài về nước!

Cứ tẩy-chay đi, chứ để làm chi thứ cái tờ báo đã lo lắng tổ-chức nên hội « Duc-anh », là cái hội lãnh nuôi những con-nít nhà nghèo ngổ cho cha mẹ chúng nó được rãnh-rang mà đi chạy cơm chay gạo!

Cứ tẩy-chay đi, chứ để làm chi thứ tờ báo đã dám nhè giữa buổi kinh-tế khó-khăn, tiền tài eo hẹp này mà bỏ ra một lần mấy ngàn đồng bạc sở phí đặng tổ-chức nên cuộc « Đấu-xảo nữ-công », là một cái công-cuộc rất vẻ-vang tốt đẹp, chẳng những đáng ghi chép vào trong quyển sử-lần-hóa của chị em phụ-nữ nước nhà, mà lại còn té lợi được một lần đến sáu, bảy ngàn đồng để chi-dụng vào trong việc lập hội « Duc-anh » đó nữa!

Cứ tẩy chay đi, chứ để làm chi thứ cái tờ báo từ trước đến giờ đã làm nên nổi bao nhiêu công việc lợi ích chung cho đồng-bào, mà từ rày về sau, nó lại cũng noi mãi theo cái chương-trình hành-động của mình mà làm đưa tôi-tớ rất trung-thành cho xã-hội!

Tẩy chay! Tẩy chay! Nếu như làm những công việc như của *Phụ-nữ Tân-văn* chúng tôi đã làm đó là đắc-tội với đồng-bào độc-giả và nhất-định phải chết đi đặng có nhường mặt quả đất, giao bóng mặt trời lại cho những tờ báo « đúng-đắn hoàn-toàn » như « Sài thành » và « Trung Lập », thì chúng tôi xin nói lớn ở giữa này rằng P. N. T. V. cũng chẳng thêm sống làm chi nữa!

Nhưng nếu quả như vậy, thì trước khi không thêm sống, chúng tôi cũng sẽ xin nhân lại với mấy bạn đồng-nghiệp ấy lấy đôi lời:

Ở trong nghề làm báo với nhau cũng như vô-luận trong nghề nào khác, cũng cần phải có cạnh-tranh thì mới mong có tiến-bộ. Nhưng mà cạnh-tranh để cầu tiến-bộ là cạnh-tranh cho chánh-đáng kia: thấy báo người ta bài vở hay, thì hãy rán lo làm sao cho bài vở báo mình lại càng hay hơn của người ta; thấy báo người ta làm nên những công việc tốt đẹp, thì báo mình hãy kiếm thế mà tổ-chức những công-cuộc tốt đẹp hơn của người ta; cứ lấy lòng ngay dạ thật mà tranh nhau về sức, dọ nhau về tài, nếu tài sức của mình mà giỏi hơn bạn đồng-nghiệp ở hàng xóm, thì lúc bấy giờ mình chẳng cần gì lằng-xằng nhây-nhót mà tự-nhiên công-chúng cũng đi tìm tờ báo của mình mà xem. Trái lại, nếu đã mang tiếng là những cái cơ-quan ngôn-luận mà hằng ngày vẫn không thấy công-hiến cho độc-giả quốc-dân được bài học nào có bổ-ích hơn là những bài chữ-lộn, đã thế mà còn đi dụng-tâm đố-ky, vận-động khuynh-loát một ban đồng-nghiệp được nhiều độc-giả hoan-nghinh hơn mình, thì chúng tôi nói thiệt, dầu mà các bạn có làm cho tờ P.N.T.V. này chết được đi nữa, thì rồi ra quốc-dân độc-giả cũng sẽ đi kiếm tờ P. N. T. V. khác mà đọc, chứ ở giữa buổi dân-trí mở-mang, của tiền eo hẹp này, thiết-tưởng độc-giả không ai dại gì chịu mất tiền hoài để xem những tờ báo vô-tư-cách kia đâu.

Phụ-nữ Tân-văn



THỜI SỰ' DOÀN BÌNH

Trừ hại cho dân, mà cho khéo kéo lại làm hại dân.

Phòng Canh nông nhóm hội-đồng hôm 18 Juillet, trong các việc đem ra bàn-luận có một việc ích-lợi thiết-thiết lắm, là việc toan trừ cái nạn chuột cắn lúa cho khỏi làm hại nông-dân Nam-kỳ.

Thật, cái nạn chuột đã hoành-hành trong xứ Nam-kỳ ba bốn năm nay, nhà nông đã bị thiệt hại vì đó chẳng biết bao nhiêu, mà năm nay coi bộ cũng còn nhiều nơi bị nó phá-tàn dữ lắm.

Mấy năm trước, Chánh-phủ có hạ lệnh mua mỗi một trăm cái đuôi chuột là mấy chục bạc. Bấy giờ những dân nghèo ở miệt ruộng ra công đi bắt chuột về mà bán, đã được liền mà lại đỡ tai hại, thật là tiện cả hai bề. Từ hồi kinh-tế khủng-hoảng đến giờ, cái lệnh ấy không thi hành nữa, có ai dư công đi bắt chuột làm chi, vì vậy mà nó sanh-sản thêm nhiều.

Không phương ấy thì phương khác, thế nào cũi nạn chuột cũng phải lo mà trừ, bởi vậy Hội-đồng Canh-nông hôm nay mới đề nghị đến việc này, xin Chánh-phủ đem vấn đề trừ chuột ra nghiên cứu.

Có hai vị nghị-viên Langsa là ông Chêne và ông Conti đồng ý với nhau, muốn Chánh-phủ sẽ bắt buộc mỗi một người diên-chủ phải nạp một số đuôi chuột ít hay nhiều. (Câu này nguyên-văn trong báo tây là: ... que le Gouvernement devrait exiger de chaque propriétaire foncier la présentation d'un certain nombre de queues de rats). Cả Hội-đồng cho là phải, định đem cái ý-kiến ấy trình lên cho Chánh-phủ.

Xem cái ý-kiến của hai ông nghị vừa thuật lại trên đó, chúng tôi cũng thấy ra cái chỗ hảo-ý của hai ông. Ngày nay đã đành không có tiền-xi-ra ra để mua đuôi chuột rồi, nên bắt buộc phải nạp không. Nhưng không bắt buộc tá-diễn là những tay cây ruộng, mà lại bắt buộc diên-chủ là những người có ruộng, ấy là có ý khoan-dung cho hạng dân nghèo đó. Trong ý hai ông chắc cũng nói như vậy: Bọn tá-diễn hiện nay chạy gạo không ra mà nuôi miệng, nếu ép họ đi bắt chuột mà nạp, tội nghiệp lắm; chỉ bằng gán việc ấy cho diên-chủ, diên-chủ dầu có bề nào đi nữa cũng còn đủ sức làm việc ấy hơn tá-diễn.

Phải, cái ý của người khởi nghị ra thì tốt, nhưng đến lúc thiết hành, chưa biết công việc nó xoay ra làm sao, nó còn giữ được cái ý tốt ấy hay không?

Phải là người Annam chúng tôi thì mới biết rõ tình thế trong việc ấy. Cũng vì biết rõ nên chúng tôi sợ cái ý tốt của mấy ông trở nên xấu chẳng chơi!

Chánh-phủ bắt buộc gì, diên-chủ lại chẳng vưng theo? Có đều, bảo diên-chủ nạp đuôi chuột thì được; chờ bảo chính mình diên-chủ đi bắt lấy chuột rồi chặt đuôi, là sự không thể có!

Diên-chủ nào cũng có tá-diễn trong tay hết. Vậy thì, sau khi họ tiếp được trật quan sức cho họ, họ lại sức cho tá-diễn, bọn này sẽ phải bắt chuột chặt lấy đuôi rồi giao cho họ đi nạp: như vậy, khác nào bắt ngay tá-diễn nạp đuôi chuột?

Bắt tá-diễn nạp đuôi chuột, mấy ông nghị e làm vậy là bịnh dân nên mới bắt chủ-diễn. Không ngờ, tiếng là bắt chủ-diễn, chờ thật ra thì rồi tá-diễn cũng phải chịu lấy sự khó-nhọc hao-tốn ấy. Nhưng, mấy ông nghị hay là Chánh-phủ có biết đâu!

Vậy thì, cái ý-kiến của hai ông đó, may mà được thi hành, trong khi thì hành tướng cũng nên đề phòng lắm mới được. Hoặc là cấm diên-chủ bắt buộc lại tá-diễn, hoặc là ra giá cho diên-chủ phải mua đuôi chuột của tá-diễn mỗi một trăm là mấy, thế thì hạng dân nghèo mới khỏi bị một cái xấu nặng thình lình.

Trong lịch-sử thiếu gì việc nhà nước muốn trừ hại cho dân, mà chỉ không khéo một chút, trở làm hại dân. Rất mong cho trong việc này đừng có như vậy.

Giờ mới rõ thật dân là quý

Thầy Mạnh-lữ có nói: « Dân là quý, vua là khinh. » Câu ấy trong chừng mười năm gần đây, được người mình nhắc đi nhắc lại nhiều lần lắm, có lần người ta đã đem nó làm câu tiêu-ngữ trên tờ báo kia.

Tuy vậy chờ dân bao giờ cũng là dân, làm sao quý được? vua bao giờ cũng là vua, làm sao khinh được? Dân quý, vua khinh, chẳng qua là một cái hư-lý, người ta muốn lập-dị nên nói vậy đó thôi; đem giống với thiết-sự, có khi nào thấy là đúng đâu?

PHU NU TAN VẠN

Muốn giống với thiết-sự cho thấy đúng, thì chỉ có thiết-sự ở bên Tây. Bên Tây, các nước hầu không còn có vua nữa, lấy dân cho có thiết-sự xây ra dâng đem mà giống? Ngó lắm! này thật là cái cơ-duyên ngộ lắm! Thiết-sự xây ra ở bên Tây mà lại có vua ở bên ta dnh vào!

Vua Bảo-Đại ta ở bên Pháp non mười năm nay, đối với thành-phố Vichy, riêng có cảm-tình rất hậu. Vì vậy, mới rồi, trong lúc ngài sửa sửa hồi-loan, ông Đốc-lý cùng các viên-chức thành-phố ấy có kính dâng hoàng-thượng cái chức làm « Công-dân danh-dự thành Vichy » (Citoyen d'honneur de Vichy), thì ngài đã vui lòng mà nhận rồi. Theo như báo Tây nói, trong khi ngài nhận chức công-dân, còn tỏ ra là cảm - động lắm nữa.

Theo như tâm-lý người thường ở trong nước ta thì đòi với sự này, phải cho là rất lạ. Đã là vua rồi, còn chức gì hơn vua nữa mà tặng ư? Đem một cái chức tặng cho vua, thì phải là chức gì kia, chờ sao lại chức « dân » ư?

Nhưng vua Bảo-Đại ta ở bên Pháp đã lâu, nhớ học-vấn lịch-duyệt mà thông - hiểu cái cách tổ-chức quốc-



Vua Bảo-Đại

gia kim-thời, trong một nước, thật không còn chức gì hơn chức công-dân nữa, cho nên ngài đã vui lòng nhận rồi, lại còn cảm-động.

Làm đại-tổng-thống, làm tổng-trưởng các bộ, khi hết làm rồi cũng trở về công-dân, có phải công-dân là lớn chăng? Nhưng người có tước-trật và có chức công-dân nữa, khi rồi mà phạm tội, tước-trật không mất mà trở mất quyền công-dân, có phải công-dân là trong chăng? Cái gì còn mong được, chờ mong làm một công-dân của nước cộng-hòa như nước Pháp, có để gì?

Vua Bảo-Đại làm Hoàng-đế nước Đại-Nam, thật là quý. Nhưng nếu đem cái danh-hiệu ấy qua nước Pháp thì lại chẳng thiết chi lắm. Bởi muốn cho vua Bảo-Đại trở nên thân-thiết với nước Pháp, người

ta mới lẳng ngài chức công-dân.

Làm vua rồi, còn phải nhân làm dân nữa, như thế, giờ mới rõ thật dân là quý.

Ngành xem lại trong nước ta, dân còn tiền lắm. Coi ý người Việt-nam ít ai muốn làm dân. Người nào hình như cũng không muốn viết ba chữ lên trán mà phải kiếm cái chức-sắc gì để lên trên tên mới thỏa. Bởi vậy mà mấy ông có tiền lo buôn-chải cho được huyện-hàm, những kẻ không tiền cũng toan chạy-chọt cho được danh này phân khác mới nghe.

Đêm hát đặc biệt ở Nam vang giúp nạn dân miền nam Trung kỳ

Kia, muốn ngàn sanh linh ở miền Nam Trung-kỳ vì trận bão ngày 4 Mai mà phải cửa nhà tan-tác, sự-nghiệp tiêu-diệu, lâm than vất vả, cơm chẳng no dạ, áo đâu che thân!

Đứng trước cảnh ấy, hỏi ai là người có bầu máu nóng mà chẳng sứt sùi gan dạ?

Nên, anh em chị em ở Namvang định tổ-chức một đêm hát nhằm ngày thứ bảy 6 Août tới đây để lấy tiền giúp đồng-bào bị tai nạn ấy.

Đêm hát thật là rất đặc-biệt, tưởng xưa nay chưa hề có ở Namvang bao giờ: ngoài bốn cải-lương và bốn hải-kịch do ban tài-tử rất có tiếng thường gọi « BAN LIÊN-LAC » diễn, lại còn làm trò thời-miên, quỳ-thuật, đi xe máy kiêu, v... v.... rất hay, rất khéo, rất tài!

Đồng bào ở Namvang nên thừa dịp mà chỉ rõ rằng chúng ta cũng có bầu nhiệt-huyết, cũng có lòng bác-ái, cũng có dạ nhiệt-thành đối với người đồng-bang trong cơn khốn-đốn.

Anh em chị em hãy nhớ kỹ ngày và chỗ: 6 Août 1932 tại nhà hát tây Namvang.

BAN TỔ-CHỨC lại cáo

LIỆC QUA CUỘC PHỤ-NỮ' VẬN-ĐỘNG Ở' NƯỚC PHÁP

I.— Từ trước cho đến thế kỷ thứ mười chín

Nếu ai tưởng rằng cuộc phụ-nữ vận-động (*Le féminisme*) là một cái phong trào mới có ngày nay, thì ấy là một sự lầm. Thật thì từ xưa đến giờ, không lúc nào chẳng có cuộc vận-động giải-phóng của phụ-nữ. Nhưng có đều là cuộc vận-động ấy nó vẫn đứt nối, rời-rạc, chớ chẳng phải đi thẳng dính liền với nhau.

Một nhà bác-học người Đức, là ông *Bachofen*, trong một quyển sách rất quan-hệ, khảo-cứu về thời-dại tiền-sử (*préhistorique*), có cho chúng ta biết rằng các dân-tộc về đời thượng-cổ vẫn tôn-trọng người đàn-bà. Về thuở bấy giờ, người đàn-bà vẫn cầm quyền trị nước. Trong các cuộc hội-ngộ của bộ-lạc, người ta cũng chỉ nghe có tiếng tranh-luận của đàn-bà mà thôi. Cái quyền chủ-tể trong gia đình cũng là cái quyền của đàn-bà, con-cái đẻ ra phải theo họ mẹ và chỉ có con gái mới được hưởng gia-tài. Đó tức là cái thời-kỳ theo chế-độ mẫu-hệ, là cái chế-độ mà ngày nay một ít dân-tộc đã-man ở bên châu Phi cũng vẫn còn giữ.

Về buổi thượng-cổ, ở các xứ *Chypre, Crète, Lemnos*, bọn đàn-bà cũng đầu-quân đi đánh giặc không khác nào đàn-ông.

Ở xứ *Scythie* vẫn có đạo binh của bọn đàn-bà cỡi ngựa, là đạo-binh đã xâm chiếm đặng các nơi *Cappadoce, Thrace, Thessalie*, rồi sau lại kéo đến vây luôn thành *Athènes* nữa.

Dân-tộc *Ligures* cũng như dân-tộc *Ibères*, cũng ở dưới quyền cai-trị của đàn-bà. Chính *Annibal* cũng đã phải ký điều-ước với một hội-ngộ đàn-bà mà sau mới kéo binh qua núi *Pyrénées* được.

Chẳng những ở Tây-phương, mà ở Đông-phương ta thuở trước cũng vẫn trọng đàn-bà.

Ở nước Ai-cập ngày xưa đàn-ông đàn-bà vẫn đều hưởng những quyền-lợi công-dân và chánh-trị ngang nhau. Mà ở trong gia-đình thì cái địa-vị của đàn-bà lại vẫn cao-qui hơn của đàn-ông.

Ở các xứ *Chaldée, Mésopotamie*, đàn-bà vẫn hưởng đủ mọi quyền-lợi về luân-lý, về pháp-luật như đàn-ông và chẳng thiếu chi người đàn-bà vẫn được công-chúng đặt đề lên những chỗ quyền-cao chức trọng.



Cô De Gournay

là người đã viết ra quyển sách bình-luận về vấn-đề bình-đẳng giữa đàn-ông và đàn-bà (1566-1645)

Năm ngàn năm trước Giáng-sanh, cái chế-độ nam-nữ phổ-thông-tuyên-cử vẫn thiết-bành ở trên bờ sông *Tigre* và sông *Euphrate*...

Cứ xem đó thì ở buổi đời thượng-cổ, người đàn-bà ở trong xã-hội, chẳng những được ngang hàng mà lại còn được tôn-trọng hơn đàn-ông về mặt luân-lý và mặt pháp-luật.

Thế thì vì lẽ gì mà lần lần về sau người đàn-bà lại bỏ-bè cái nhơn-cách của mình cho đến nỗi truy-lạc xuống cái địa-vị thấp-thỏi như ngày nay?

Sao vậy? Bởi người đàn-bà ngày nay cái giá-trị không bằng người đàn-bà ngày xưa? hay là bởi người đàn-bà ngày nay không đủ sức mạnh để làm nổi những công việc xóc-vác như đàn-bà

ngày xưa?

Không phải; cứ xem ngay những công việc làm của đàn-bà trong hồi Âu-châu đại-chiến, thì cũng đủ thấy rằng đàn-bà ngày nay không phải là thua kém giá-trị hay là không đủ sức làm nổi những công việc nặng-nề.

Xét ra thì cái sự bỏ-bè cho nhơn-cách truy-lạc đã nói ở trên đó, chẳng qua là chỉ ở bề ngoài mà thôi, và cũng không phải tự người đàn-bà đã muốn như vậy. Sự thật thì sau khi bị mất địa-vị và quyền-lợi của mình, bọn đàn-bà cũng đã có lúc thực-

tình, nhưng đã thức-linh vào sau khi đạo Thiên Chúa đã thanh-hành lâu lắm.

Sau lại, vào giữa thời-kỳ Phong-kiến (*Féodalité*) và thời-kỳ Ky-sĩ (*Chevalerie*), cái phong-trào vận-động nữ-quyền cũng đã thịnh-linh nhóm lên một cách bùng-bột.

Những người vợ của các nhà qui-phái vẫn được quyền cai-trị và thi-ân thi-oai ở trong cái phạm-vi đất đai của mình. Người đàn-bà đi lính vẫn rất được kiến-trọng cho nên mới có những người lưu-đánh trên lịch-sử, như *Jeanne d'Arc*, như *Jeanne de Montfort*, như *Blanche de Champagne*.

Chúng ta có thể nói rằng cái thời-kỳ Ky-sĩ đã gây-dựng trở lại cho người đàn-bà một cái danh-vọng tuyệt-đối. Lúc ấy chính là lúc mà người ta đã bày ra những « luyện-ái pháp-đình » (*les Cours d'amour*). Bọn ky-sĩ (*chevaliers*) cả đời chỉ biết



Bà De Sévigné

là một nhà văn-sĩ rất tài ba ở nước Pháp hồi thế-kỷ 17 (1626-1696)

qui trọng người đàn-bà và lo làm cho người đàn-bà được vừa lòng đẹp ý. Cho được thụ-phục sự thương yêu của người đàn-bà, bọn ky-sĩ đem thân đi đánh giặc, dám liều-mạng với những sự hiểm nghèo. Vào thuở đó, nhưt cũ nhưt động gì của

bọn đàn-ông cũng đều hỏi nơi ái-tình xui khiến, nhờ vậy mà bọn đàn-bà mới giành lại được một ít lợi quyền đã bị mất đi từ trước.

Một người đàn-bà về thuở đó là nàng *Christine de Pisan* đã tự giải-phóng lấy mình và chỉ sanh-nhai về ngòi viết mà cũng sống được một cách tự do hân-hoài.

Rồi qua đến thời-kỳ Phục-hưng (*Renaissance*), thì bọn phụ-nữ nước *Italie* đã thụ-phục đặng một cái địa-vị rất trọng-yếu ở trong xã-hội. Họ cũng học giỏi, cũng có người làm thi làm văn, cũng có người nghiên-cứu về khoa-học cổ-diễn, cũng có người làm thầy giáo, chẳng kém gì đàn-ông.

Sau lại đến thế-kỷ thứ XVII, là lúc mà những người đàn-bà danh tiếng bắt đầu xuất hiện, như các bà *de Sévigné, de Montespan, Fontange*, với lại bà công-tước *de Chevreuse* và cô *de Montpensier* là

hai người đã đóng những vai tuồng chánh-trị rất trọng-yếu.

Từ đó về sau, cuộc phụ-nữ vận-động cứ bắt đầu bành-trướng thêm hoải. Tuy đã bị nhà văn-sĩ *Molière* kiêu-ngạo đủ đều, nhưng chị em cũng không nãn lòng thối chí. Có *De Gournay* đã viết một quyển sách bình-luận về vấn-đề bình-đẳng giữa đàn-ông và đàn-bà.

Rồi đến thế-kỷ thứ XVIII là cái thế-kỷ của các nhà triết-học. Cuộc phụ-nữ vận-động cũng bị đời-dập ở trong cái luồng sóng tư-tưởng sắp gây nên trận Đại-cách-mạng và khiến cho các nhà triết-học phải chú ý đến: *J. J. Rousseau* thì nghịch hẳn với cuộc vận-động nữ-quyền, còn *Voltaire, Diderot* và *Montaigne* thì lại hết sức binh vực cho phụ-nữ.

Kịp đến lúc cuộc Đại-cách-mạng thành công, các nhà cách-mạng vẫn xin sự tự-do bình-đẳng cho tất cả mọi người. Khi đó phong-trào phụ-nữ vận-động lại càng bùng-bột thêm lên. Bọn phụ-nữ nổi lên yêu-cầu cho mình những quyền-lợi về chánh-trị. Bấy giờ có nàng *Olympe de Gouges*, là một tay danh-kỹ, chỉ biết viết tập-tò, thế mà cũng đọc cho mấy người thơ-ký của cô ta viết nên nhiều bộ tiểu-thuyết và đã cực-lực phấn-đấu để yêu-cầu sự giải-phóng cho chị em phụ-nữ.

Cùng trong lúc đó, tại kinh-đô nước Anh, những tư-tưởng của phe phụ-nữ cũng đã sôi-nổi lên một cách mạnh-mẽ lạ thường.

Vậy chớ bọn đàn-bà có sắp-sửa thụ-phục lại những lợi-quyền và địa-vị của họ ngày trước chăng?

Thần ôi! cái ngày Cách-mạng thành công, ấy lại chính là cái ngày nữ-quyền bị truy-lạc.

Tuy vậy, ngày 1er Avril 1792, bà hội-trưởng của hội « *Club fédératif des Citoyennes patriotes* » (Ái-quốc nữ-dồng-bào liên-hiệp) cũng có đặc một đoàn đại-biểu đàn-bà đi ngay đến Nghị-viện lập-pháp để yêu-cầu cho phụ-nữ được vào làm ở các ngạch quan văn võ của nhà-nước.

Đoàn nữ-dại-biểu ấy đã được người ta tiếp-đãi một cách rất lịch-sự, và chỉ được có bấy nhiêu mà thôi.

Một lần nữa, cuộc vận-động nữ-quyền lại phát nãm yên trở vào trong chỗ bóng tối. Song chị em có chịu yên lặng mãi đâu.

Không! bởi vì kể đó thì bọn phụ-nữ tin-dở của chủ-nghĩa *Saint-Simon*, (*Saint-Simonisme* = là một chủ-nghĩa về xã-hội, do ông *Saint-Simon* người Pháp xướng ra) lại đã nổi lên mà phấn-đấu để truyền-bá những tư tưởng của mình và tuyên-xướng cái luật về luyện-ái (*la loi d'amour*).

PHU NU TAN VAN

Khi ấy lại nổi lên một cuộc phụ-nữ vận-dộng mới, do bọn đàn-bà về Thiên-chúa-giáo và bọn đàn-bà trung-lưu xã-hội chủ-trương. Năm 1836, bà *Herbinot de Mauchamps* sáng-lập một tờ báo gọi là « *La Gazette des femmes* » (Phụ-nữ-báo) và có trình lên cho Nghị-viện một lá đơn xin cho đàn-bà được đi học ở các trường nhà-nước và cũng được làm thầy-thuốc, thầy-kiện, làm quan như đàn-ông.

Đến năm 1818. Hết thấy bọn vận-dộng nữ-quyền đều hề nhau đứng dậy, trong lòng vẫn chưa-chán những cái hy-vọng mới. Nào bọn theo chủ-nghĩa Saint-Simon, nào bọn theo đạo Thiên-chúa, nào bọn Trung-lưu xã-hội, nào bọn Cách-mạng, hết thấy các phe phụ-nữ đều liên-hiệp nhau lại đặng yêu - cầu cho được sự giải-phóng chung.

Bọn *Jeanne de Deroin* và *Eugénie Niboyet* xướng lập nên nhiều nơi hội-sở cho đàn-bà. Đồng-thời nuông cơ-quan binh-vực nữ-quyền cũng bắt đầu xuất - hiện. Tờ báo « *Nữ-thanh* » (*La Voix des Femmes*) cực-lực yêu cầu cho đàn-bà được quyền tuyền-cử. Chẳng những la-lối trên mặt báo mà thôi, chị em lại còn rủ nhau biểu tình ở nơi các miếng đất trống của thành phố. Ngày 23 Mars 1848, chính bọn *Eugénie Niboyet* và *Jeanne Deroin* đã đi đến dinh Đốc-ly để xin cho đàn-bà được quyền bỏ thăm công cử.

Ngày 4 Avril 1848, chánh-phủ lâm-thời đã cho mấy người đại-biểu đàn-bà được dự vào ban ủy-viện lao-dộng (*Commission du Travail*): cái chức-vụ của mấy người đại-biểu ấy là để hiệp tác với ban ủy-viện đặng tổ-chức cách làm việc cho đàn-bà.

Lúc ấy chính là lúc mà cái phong-trào phụ-nữ vận-dộng đương bành-trướng khắp cả hoàn cầu: ở bên Anh, bên Đức, bên Mỹ, bên Thụy-điền, bên Ba-lan, đâu đâu đàn-bà cũng hô hào vận-dộng, quyết đòi cho được những quyền sanh-tồn và hạnh-dộng in-hệt như đàn-ông họ mới nghe.

Nhưng cuộc vận-dộng đương hăng hái như thế kia bỗng dừng lại bị trở ngại một lần nữa. Cái số phận của nữ-quyền còn gặp phải lắm bước gian nan. Hội quán nương-từ lại phải giải giáp cuốn cờ, hình như ngã lòng thối chí.

Đến năm 1870, phụ-nữ lại bắt đầu nổi lên vận-dộng một cách hăng-hái.

Nguyên từ khi thế-giới cũ đã bị phá tan bởi những loạn-bình Nhật-nhĩ-man cho đến khi Thiên-chúa-giáo đã thanh-hành, thì phụ-nữ nước Pháp vẫn bị đè ép vào trong cái địa-vị thấp hèn là chó mà mãi đến bây giờ họ cũng còn đương bị những

luật lệ đã lập ra hồi năm 1804 nó giam buộc.

Đến đây, tinh-linh nảy ra hai người đàn-bà rất có công-lao với cuộc vận-dộng phụ-nữ, ấy là: *Maria Deraisme* và *Hubertine Auclert*. Người trước vốn thuộc về hạng trung-lưu xã-hội, sắc đẹp nhà giàu. Còn người sau thì con nhà thường-thường bực trung, nhơn phần-khích bởi câu nói sau này của nhà văn-hào *Victor-Hugo* mà đâm ra binh-vực cho phụ-nữ: « Trong nước bây giờ chỉ có nam-công-dân, chớ chẳng có nữ-công-dân. Đó thiệt là một cái tình-trạng bất-công, thế nào cũng phải có lúc mất đi mới được. »



Bà Juliette Adam

là bậc lão-thành hơn hết trong cuộc phụ-nữ vận-dộng ở nước Pháp và năm nay đã già đến 96 tuổi.

(*Il y a des citoyens, il n'y a pas de citoyennes. C'est un état violent, il faut qu'il cesse.*)

Maria Deraisme và *Léon Richer* đứng xuất-bản một tờ nhật-trình gọi là « *Phụ-nữ Tương-lai* » (*L'Avenir de la Femme*). Hai người lại lập một cái hội, mục - đích để « làm cho số phận của người

đàn-bà được trở nên khá hơn » và quyết đem tài khầu-biện mà phần-đầu đặng yêu-cầu cho phụ-nữ được hưởng những quyền lợi công-dân. *Maria Deraisme* là người đàn-bà thứ nhất đã được người ta nhận cho vào trong một hội « bí-mật cộng-tế » (*franc-maçonnerie*). Mấy việc ấy đã xảy ra hồi năm 1882.

Còn *Hubertine Auclert* thì sáng-lập một cái hội gọi là hội « *Phụ-nữ tuyền-cử* » (*Le Suffrage des Femmes*); và hồi năm 1881 có mở một tờ báo đặt tên là « *Nữ-Công-Dân* » (*la Citoyenne*). Năm 1879 tại cuộc Hội-nghị của đảng Xã-hội ở Marseille, *Hubertine Auclert* đã ra sức vận-dộng làm cho người ta phải ghi chép vào trong chương-trình chánh-trị của đảng cái khoản « nhìn nhận sự bình-quyền của nam nữ về chánh-trị ». Cái khoản đó hiện vẫn còn nguyên ở trong chương-trình của đảng Xã-hội, song le, từ đó đến giờ, đảng ấy

PHU NU TAN VAN

chờ hề làm gì để cho cái khoản đó được trở nên thiệt-sự tất cả.

Tuy vậy mặc dầu, cuộc phụ-nữ vận-dộng lúc bấy giờ ví cũng chẳng khác nào như con ngựa cứ đứng một chỗ mà dậm chơn la-hi, chớ chẳng đi tới được bước nào! Cuộc Cách-mạng lần thứ ba, cũng như mấy lần trước, cũng chẳng làm gì lợi-ích cho phụ-nữ.

Giữa lúc đó, thì về chánh-trị-giới và khoa-học-giới, những bực phụ-nữ anh tài lần lượt nảy ra rất là đông-đào.

Trước hết thì có bà *Juliette Adam*, là người đã

chánh-trị-giới, văn-học-giới và trong cuộc phụ-nữ vận-dộng ở nước Pháp bấy giờ vậy.

Thứ đến bà *Séverine*, là người đàn-bà đã bắt đầu tập viết báo từ năm 1883 và viết trong báo *Cri du Peuple* (Tiếng kêu của Dân), là tờ báo mà đến sau lại đã thuộc về tay bà chủ-trương. Trong một khoảng đời làm báo là bốn mươi sáu năm trời, bà đã viết đến những gần sáu ngàn bài báo! Bà *Séverine* thật là một tay phiến-dộng cách-mạng, tư-tưởng rất là quá khích, lòng dạ rất là cứng cỏi.

Bà *Clémence Royer* thì vừa vận-dộng nữ-quyền lại vừa phục-sự cho khoa-học. Chính bà đã dịch



Một cuộc hội-hiệp của các nghị-viên của « *Phụ-nữ Quốc-tế hội nghị* » tại nhà « *Cong-tước d'Uzés* »

bắt đầu vận-dộng chánh-trị từ năm 1870; chớ bà vốn là một nhà lý-tài có danh tiếng, lại làm chủ canh-sát, làm nhơn-dân đại-biểu ở Paris và sau hết thì làm nghị-viên nguyên-lão.

Năm 1879 bà sáng lập ra *La Nouvelle Revue* (Tân-tạp-chi), trong đó tay bà đã viết lấy cái mục khó-khẩn hơn hết, là mục chánh-trị ở bên ngoài (*politique extérieure*). Cuộc đời của bà *Juliette Adam* đã từng trải qua ba lần thay đổi chánh-thể, mà bà đã từng trông thấy hai trận giặc, cho nên thân bà đã từng chịu đựng với bao nhiều nỗi điên-bại lao-tao đã gây nên bởi những cuộc tang thương biến-cải ấy. Ngay bây giờ đây, bà cũng vẫn còn sống, nhà ở cách xa kinh-thành Paris không bao nhiêu và đã già đến chín mươi sáu tuổi. Bà thật là bậc lão-thành hơn hết ở trong

quyền « *Sanh vật do-lai* » (*L'Origine des Espèces*) của Đại-văn (*Darwin*) ra tiếng Pháp và tay bà cũng đã viết một quyển sách rất quan-hệ, nhan là: *La Constitution des mondes*.

Bà *Jeanne Schuhl* bước lên sân khấu chánh-trị vào khoảng năm 1893. Gốc-gác là người Anh-lê, nhưng chớng bà lại là một người Pháp ở xứ Alsace; bà đã từng nổi danh trong y-học-giới và đã sáng-lập nên hội « *Tiên-Phong* » (*Avant-Courrière*), là cái cơ-quan để yêu-cầu những quyền-lợi công-dân cho phụ-nữ. Một buổi sáng kia, tinh-linh người ta trông thấy những giấy yết-thị quảng-cáo cho cái hội ấy dán khắp cả kinh-thành Paris, và trên giấy thấy có những tên ký của bà *Juliette Adam* và bà công-tước *d'Uzés*.

Cuộc xổ số giúp Ngân khố Học-đường

(CAISSE DES ÉCOLES)

Xổ ngày 14 Juillet 1932

Số 8.920 được trúng 200\$00

Hai số được trúng mỗi số 100\$00
n° 5.738 - n° 0.120

Năm số được trúng mỗi số 50\$00

n° 3.831 n° 0.171 n° 6.801 n° 6.756 n° 7.079

Mười lăm số được trúng mỗi số 20\$000

n° 5.605 n° 5.130 n° 4.593 n° 4.808 n° 5.768
n° 6.930 n° 0.590 n° 1.238 n° 6.961 n° 3.339
n° 1.313 n° 5.815 n° 4.398 n° 4.880 n° 3.871

Hai mươi lăm số được trúng mỗi số 10\$00

n° 3.498 n° 5.741 n° 6.223 n° 1.309 n° 1.620
n° 1.208 n° 2.440 n° 6.913 n° 6.789 n° 4.598
n° 6.733 n° 0.826 n° 1.980 n° 5.434 n° 4.821
n° 4.742 n° 4.433 n° 6.267 n° 0.058 n° 6.709
n° 0.724 n° 3.696 n° 0.309 n° 4.830 n° 3.656

Những số được trúng như trên đây, kể từ nay xin đến tại phòng việc « Groupe Scolaire » mà lãnh bạc. Mỗi buổi sớm mai từ 7 giờ đến 10 giờ. Hạn đến 15 Août 1932 thì mãn.

Nếu những số trúng nào mà quá hạn định không đến lãnh thì sẽ bỏ vào Ngân-khố Học-đường.
(Tin cậy đặng)

Một lời bỏ chánh

Số P. N. 156 nhưn đình-chánh sự truyền sai về 10 bài liên-huân « Khuê-phụ thân » của ông Thượng-tân-thị, tôi có hứa với độc giả sẽ đăng tiếp 10 bài nữa cũng của ông đề là « Tục khuê-phụ thân », đề độc-giả được thưởng giùm cho luôn. Nhưng nay coi lại thì 10 bài tôi hứa đăng đây đã có trong P. N. T. V. số 41. Vậy xin độc giả hãy chịu khó chờ tập báo ấy lại mà xem.

KHÔNG-TUYÊN

Đàn-bà trong qui-phái mà đã đứng ra vận-động nữ-quyền, thì duy có bà công-tước d'Ulès là người trước-tiên. Những công-cuộc hành-động của bà vẫn còn đương dính-dấp một cách mật-thiết với cuộc phụ-nữ vận-động hiện-thời. Bà đã đưa mình vào cuộc phấn-đấu vào lối năm 1882 và đã chiếm được một cái địa-vị rất rõ-ràng ở trong những công việc phước-thiện. Đương lúc bấy giờ mà thấy bà đem thân lún-lặn vào cuộc phụ-nữ vận-động, thì ai nấy cũng coi như là một chuyện phi-thường. Chính bà đã tuyên-ngôn rằng: « Quyền-lợi của phụ-nữ, đó là cái mộng-tưởng êm-ái hơn hết ở trong đời tôi. »

B. T. M.

Sự tân-hóa của thanh-niên Việt-nam 40 năm nay

Cuộc diễn-thuyết của ông Bùi-quang-Chiêu ở hội Cựu Pháp-du học-sanh

Gần đây, những đồng-bào ta du-học ở bên Pháp về—trong đó có một số đông đã đỗ-đạt làm nên rồi, — có rủ nhau lập ra ở Saigon một cái hội, kêu là « Hội Cựu Pháp-du học-sanh » (Cercle des anciens étudiants de France), do ông Trạng-sư Trĩnh-đình-Thảo làm chánh hội-trưởng và ông đốc-lơ Nguyễn-vân-Nhũ làm phó.

Nghe đầu như hội định mỗi tháng sẽ mở ra một cuộc diễn-thuyết: những người có chun trong hội, nghĩa là mấy ông đã du-học bên Tây về, sẽ thay phiên nhau đem những điều học-thức mới lạ của mình ra mà nói chuyện với công-chúng.

Làm được như vậy thì thật là một việc rất đáng khen, mà chúng tôi thiết-tưởng cũng là một cái nghĩa-vụ nên có của các ông du-học-sanh ta đối với những đồng-bào không được cái may-mắn đi du-học ở phương xa như các ông.

Tối hôm thứ hai 11 Juillet mới rồi, hội « Cựu Pháp-du học-sanh » đã bắt đầu mở ra cuộc diễn-thuyết thứ nhất. Hôm ấy diễn-giã là ông Bùi-quang-Chiêu giảng về « Sự tân-hóa của thanh-niên Việt-nam trong vòng 40 năm nay ».

Có lẽ bởi khi nói đầu-đề ấy, nên chỉ hóm đó số người đến nghe đông lắm, mà anh em thanh-niên lại chiếm phần nhiều.

Nhưng trước khi diễn-giã mở miệng, thì đã xảy ra một việc lộn xộn bất ngờ. Số là trong thính-giã có mấy người— hình như cũng là cựu-học sanh bên Pháp về, — ngờ ý muốn rằng sau khi diễn xong, ông Bùi sẽ đề cho mấy vị thính-giã ấy hỏi về những điều mà họ muốn hỏi. Đối với sự thỉnh-nguyện ấy, trước hết ông đốc-lơ Nhũ trả lời rằng đây chỉ là một cuộc « nói chuyện thường » mà thôi, chứ không phải là một cuộc « diễn-thuyết có tranh-biện ». Nhưng mấy vị thính-giã kia cũng vẫn cứ kéo-nài mãi. Ông kỹ-sư Lưu-vân-Lang bên nói một cách thiết-tính rằng: « Mấy người được mời đến đây để mà nghe, chứ không phải để mà cãi. Vậy ai có muốn nghe thì ở lại mà nghe, còn ai không muốn nghe thì cứ việc đi về ». Các nói ấy làm cho mấy ông thính-giã kia không bằng lòng, nên chỉ trong mấy phút đã có một ông vọt-vàng đứng dậy hô lớn lên biểu tất cả thính-giã hãy « đi về ! đi về ! », và miệng ông vừa nói thì chon ông cũng vừa đi. Trong thính-giã cũng có một ít người định dậy đi theo ông.

Qua cơn sóng gió ấy thì ông Bùi-quang-Chiêu bắt đầu diễn thuyết; ông đã nói chuyện trước mặt một số thính-giã khá đông, trong đó có mấy ông tây và mấy cô thiếu-nữ. Tuy đầu-đề của bài diễn-thuyết là « Sự tân-hóa của thanh-niên Việt-nam », nhưng kỹ-thiết thì ông Bùi đã kể-lẽ cái lịch-trình của những người Việt-nam đã du-học ở bên Pháp: năm nào có được những người nào học trở, năm nào có được những người nào thi đậu những bằng-cấp nào v. v. v. . .

Tóm lại thì « nhờ ơn dạy dỗ của ông thầy Pháp » mà trong khoảng bốn chục năm nay, đồng-bào Việt-nam ta đã có lắm người thi đậu làm nên, kể về mặt học-vấn thì cũng đã khá gọi là tân-hóa nhiều thật. Nhưng một sự học-vấn không, chưa phải đã đủ, bởi vậy ông Bùi mới kết-luận rằng « nhưng đã có những cái tư-cách về học-vấn, ta lại phải lo bồi-bổ cái giá-trị về tinh-thần, về tâm-linh, về độ-lượng nữa mới được ».

L. Đ.

SẢN DỤC HIỆP TÌNH HAY LÀ SẢN DỤC HẠN CHẾ

(Maternité consentie ou maternité réglementée)

(Tiếp theo số 159 và hết)

Về phương-diện tâm-lý và quốc-gia hoặc có người phản đối sự hạn-chế đẻ con, cho là vô đạo. Họ nói rằng: Tạo-hóa sanh ta ra lấy vợ lấy chồng để đẻ con cái, nay hạn-chế sự sanh đẻ, ấy là làm trái ngược cái luật thiên-nhiên của Tạo-hóa.

Nhưng nói thế là bàn luận theo những lý-tưởng viên-vòng mà bỏ những lẽ thiết-thật. Vì, nếu ta đẻ con cái ra nhiều quá rồi lại đẻ chúng nó vì ta không nuôi dạy mà phải chịu những nỗi đau khổ ở đời, thì cũng nó nên đẻ ra làm gì. Nếu chúng ta không làm hết những bổn-phận ấy thì con cái không những là không mang ơn chúng ta sanh đẻ ra, mà lại còn oán trách nữa. Ấy, ta cũng thường thấy bao nhiêu người lớn lên cực khổ đói nát, họ hay ta-thán cha mẹ họ lúc nhỏ không cho học hành cho nên ngày nay chịu cực khổ đau đớn ở đời.

Tội người làm cha làm mẹ đối với con cái như thế không phải là nhỏ. Cho nên trong sách nhỏ cũng có câu « Tử bất giáo, phụ chi quá » là nghĩa thế.

Còn về phương-diện quốc-gia, nói rằng hạn-chế sự sanh đẻ là làm cho trong nước thiếu dân đi, không đủ tay mà vun đắp giữ gìn cho giang-sơn tổ- quốc.

Đành rằng nước cần phải có dân đông, nước mới mạnh; nhưng trong nước dân đông mà toàn ngu hèn yếu ớt cả thì không cần đông mà làm chi.

Nói về một phương-diện cao xa nữa, là quốc-tế, các nước sanh sản nhiều quá, cũng là đều có hại cho thế-giới. Như những nước Tàu, Nhật, Đức dân số đông quá, trong nước không đủ đất mà ở, đủ sản-vật mà ăn, nên phải bành trướng ra ngoài, đi xâm lược các nước, kiếm thuộc-địa để di dân. Những nạn chiến-tranh ở thế-giới, máu chảy xương phơi, cũng vì đó một phần mà ra.

Nay giờ nói về những cái hại của sanh đẻ nhiều, nhưng toàn lấy thí-dụ ở những người đàn-ông và đàn-bà lãnh mạnh không có mang những bệnh truyền-nhiễm mà có thể di-độc sang cho con cái được, như là bệnh ho-lao và dương-mai.

Đến như những người rui mang phải những chứng bệnh ấy (thì không những là phải hạn chế mà thôi, lại phải biết thiết không nên trông đẻ con nữa.

Vì những con-cái của thứ đàn-ông đàn-bà có bệnh ấy đẻ ra nếu mà không chết ngay khi ở trong thai thì lúc lọt lòng cũng phải mang sẵn những chứng bệnh ấy di-truyền ở trong người nó (như là bệnh dương mai) mà sanh ra ốm yếu gầy mòn. Lăn hồi hoặc nguyên bệnh phát ra, hoặc sanh ra các chứng phụ thuộc, những đứa trẻ ấy khi lớn thế nào cũng phải chết yểu, hay là mang tật bệnh suốt đời.

Cái cơ hại lại càng ghê hơn nữa vì những bệnh ấy nếu không chữa khỏi ngay, không những là di-truyền đời đời cho con, cháu, chắt... mà lại hay lây sang người khác nữa.

Những cái cơ hại của bệnh dương-mai cho nhơn-loại là thế nào, xin nhường cho các nhà y-sĩ chuyên môn luận thuyết, tôi chỉ ta-thán về sự nhiều người đàn-ông hay đàn-bà khi đã mang những chứng bệnh nguy hiểm ấy trong mình, không chịu cố công chữa cho thiết khỏi, đã vội lấy chồng lấy vợ, đẻ rồi truyền nhiễm cho nhau và di-truyền cho con cái về sau.

Ước ao rằng Chánh-phủ quan-tâm đến những mối hại ấy, và theo gương các nước Âu Mỹ, bắt buộc những người đàn-ông hay đàn-bà trước khi lấy vợ lấy chồng phải có giấy chứng chỉ đốc-lơ nhận rằng không có mắc tật-bệnh gì nguy-hiểm có thể truyền-nhiễm cho nhau hay là di-truyền cho con cái được (như là bệnh dương-mai và ho-lao v. v. v.).

Ấy cũng là một cách trừ cho các chứng bệnh ấy khỏi lan ra.

Nhìn lên chúng ta đã cùng nhau cân nhắc những sự lợi hại của vấn-đề hạn-chế sản-dục là như thế. Vậy sự hạn-chế ấy đối với cá-nhân có thể thiết-hành được không? và phải làm thế nào?

Trước hết ta thử xét xem sự hạn-chế ấy có hại gì cho thân thể ta không?

PHU NU TAN VAN

Theo ý tôi thì không. Vì dầu cho đến những kẻ nhện hẳn sự dâm dục đi (như các thầy tu, cổ đạo v. v...) trong thân thể có lẽ cũng kém sự điều-hòa đi thật, nhưng không có hại gì mấy. Huống chúng ta đây chỉ hạn-chế, nghĩa là kiềm thúc bớt sự dâm-dục đi mà thôi, chứ không có tự buộc mình phải nhện hẳn đi mà hỏng ngại.

Còn thiệt hành sự hạn chế ấy thì tôi chia ra làm hai cách :

1. Tâm-lý :

2. Sanh-lý.

1. — Nếu như người đàn ông và đàn bà cấu-hợp mà chỉ lấy sự sanh con cái làm mục-dịch thì sự hạn chế sanh sản rất là dễ. Khốn nỗi phần nhiều và nhiều khi hai người ăn nằm cùng nhau là cốt cho khoái lạc nhứt thời về dâm-dục. Còn sự người đàn bà có thai nghén sanh đẻ, nếu không phải là một sự cực chẳng đã, thì cũng là một sự bất ngờ mà thôi.

Muốn hạn chế sự sanh đẻ tất phải hạn chế sự dâm-dục nhưng ới nào có dễ ! Muốn được thế, người đàn ông và đàn bà cần phải có trí suy nghĩ cân nhắc sự lợi hại, lấy sanh mạng của mình, cái hạnh phúc của gia-dinh và con cái mình làm trọng hơn cái khoái-lạc vật-chất nhứt thời.

Mình phải có nghị-lực và chí quĩ quyết mà dè nén cái dục tính. Và phải biết tự phân biệt chữ dục tính và chữ tâm tính : Người đàn ông và đàn bà thương yêu nhau không phải là nhứt nhứt cần có sự dâm dục mới gọi rằng ái-tình nồng nần. Vòng tình lụy dành không ai tránh khỏi, luật tạo-hóa cũng nên theo, nhưng người trí-thức, kẻ có tâm huyết nên biết điều độ, và trong sự âu-yếm lấy cái khoái lạc tinh-thần làm trọng hơn cái khoái lạc vật-chất.

Ấy không phải là chỉ vì những ý tưởng cao mà thôi, lại nhứt là vì những sự lợi hại thiệt thật cho sức khoẻ mình, cho sức khoẻ và hạnh phúc con cái mình. Ta phải đem trí não và nghị lực mà phân đấu với dục tính.

Nhưng « nhân-dục thắng, thiên lý vong » ; hỏi người ta mấy kẻ có đủ nghị lực mà dè nén được dục tính, tự hạn chế lấy sự dâm dục ? Gì cho bằng nếu chúng ta tự biết không đủ sức mà kiềm-thúc được dục-tính, thì ta nên liệu thế mà tránh nó trước còn hơn, khác nào như ta tránh một con thú dữ.

Muốn được thế, chúng ta phải làm thế nào cho quên hay là không nghĩ đến sự dâm dục :

Hoặc là đừng xem sách truyện phong tình lắm.

Hoặc là đàn ông đàn bà đừng cận kề nhau lắm (Thường nên ngủ riêng giường luôn luôn v.v...).

Hoặc khi có thì giờ rảnh nên tập thể-thao cho nhiều, trước để thân thể được tráng kiện, sau trí não khỏi mơ màng về sự dâm dục.

Hay là dùng những cách kiềm-thúc khác, miễn là đồng có một cái mục-dịch ấy cũng được.

2. Về phương diện sanh lý (physiologique) cũng có cách mà hạn-chế sự sanh đẻ được.

Vấn đề này không phải là mới : xưa giờ các gia-dinh đông con, những đôi vợ chồng nghèo, hoặc muốn cùng nhau riêng hưởng trọn chữ ái-tình, nên không muốn có con (sự ấy ở các nước Âu Mỹ thường thấy, nhưng ở nước ta thì hiếm có lắm), hoặc những người vì danh giá hay nghề nghiệp chỉ muốn mua vui trong cuộc tình, chứ không muốn có con cái (như những người quen thói phong-tình, kẻ thông dâm vân vân...), những người ấy không những họ muốn hạn chế sự sanh đẻ mà thôi, lại còn cố làm sao cho đừng có. Thói thì họ dùng đủ cách, hoặc để cho người đàn bà dùng thọ thai, hoặc khi người đàn bà lỡ có thai thì phá đi. Những kẻ vì những cơ ám muội mà tự kiếm cách bạo ngược để ngăn sự sanh đẻ như thế, ta không cần nói đến làm gì. Nay ta thử xét xem vì những cái mục-dịch chánh đáng, ta có cách gì — dầu cho người đàn ông và đàn bà cứ ăn nằm như thường — mà hạn chế sự sanh đẻ được không ?

Cũng có thể được. Hoặc dùng thuốc, hoặc dùng những cách riêng để phòng cho người đàn bà không thọ thai được.

Dùng những cách ấy đành rằng có kết-quả như ý thật : nhưng nghiệm kỹ thì vạn-bất-đắc-đi mới phải dùng đến mà thôi, chứ không nên lạm dụng, vì nó trái với sự tự-nhiên và không hợp vệ-sanh, sức khoẻ người đàn-ông và đàn-bà có thể bởi đó mà mang hại.

Còn cách phá thai như đã nói ở trên thì thật không khi nào nên dùng cả. Người đàn-bà phá thai, không những là tự mua những sự hiểm nghèo cho thân-thể mình, mà lại còn mắc tội đại-ác, luân-lý và luật-pháp không bao giờ dung được, dầu cho ở các nước văn-minh bây giờ cũng vậy. (1)

(1) Có người nói rằng hiện giờ ở nước Nga Xô-viết luật-pháp dung sự phá thai. Nhưng không đúng : Chánh-phủ Xô-viết chỉ cho phép phá thai là khi nào người đàn-bà có mang chưa quá ba tháng và sau khi hội-đồng đốc-tơ nhận rằng cần phải phá thai, thời mới được.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ân

Ông Nguyễn-ngọc-Ân, hiện đương tù-ng-sự ở Soát-phủ Namkỳ, mới gửi tặng cho Bền-báo một quyển sách mẹo của ông mới soạn xong, nhan là :

« L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français d'après les meilleurs auteurs et l'Académie française. »

Như độc-giả vẫn thấy bởi cái tên ấy, quyển sách Mẹo này là một quyển chuyên dạy về sự dùng các « cách » (modes) và các « thì » (temps) khác nhau của những động-từ (verbes) ở trong chữ Pháp.

Trong ngôn-ngữ của nước Pháp, có « động-từ » là một thứ chữ rất quan-hệ (mot essentiel de la langue), mà mỗi động-từ lại chia ra làm nhiều cách nhiều thì rất là tinh-vi, cho nên cái cách dùng của mỗi cách mỗi thì thật là khó khăn rắc rối. Thứ nhứt là đối với những người ngoại-quốc học chữ Pháp, như người Việt-nam chúng ta bây giờ, thì sự khó-khăn lại càng to lớn hơn nữa.

Bởi vậy thuở giờ đồng-bào ta theo học chữ Pháp, ai cũng lấy sự khó-khăn ấy làm phân-nản.

Chắc đã thấy rõ chỗ đó đã lâu, bởi vì chính ông là một nhà Tây-học rất chuyên-cần, nên chỉ ông Nguyễn-ngọc-Ân mới dụng công nghiên cứu trong hơn mười năm trời để soạn ra quyển sách này, thật là sách có ích lợi lớn lao cho những đồng-bào ta muốn học chữ Pháp.

Sách dày đến 180 trang, in tại nhà in Nguyễn-Khắc và giá bán 1\$50 mỗi quyển.

Hôm nay chỉ xin giới-thiệu trước với độc-giả một cách sơ lược như vậy, chờ đến hôm nào coi xong, Bền-báo lại sẽ có bài giới-thiệu quyển sách rất có giá-trị này một cách kỹ lưỡng hơn nữa.

P. N. T. V.

Vậy trong hai cách hạn-chế sự sanh đẻ đó, tôi tưởng chúng ta nên dùng cách trên (về tâm-lý) thì hơn, vì nó không hại gì cho thân thể người đàn-ông và đàn-bà cả.

(Bị bỏ)

Ở các nhà trường nam nữ trung-đẳng và cao-đẳng, phải dạy cho học-trò biết kỹ những phép vệ-sanh sản-dục và những bổn phận người làm cha làm mẹ phải nuôi dạy con cái thế nào, cấm con-trai và con-gái dưới 18 hay 16 tuổi không được lấy vợ lấy chồng hay là có dịp giao-cấu nhau ; bắt buộc người làm cha làm mẹ phải lo nuôi dạy săn sóc con cái mình và chịu cái trách-nhiệm cho đến khi chúng nó trưởng-thành.....

(Bị bỏ)

Những người làm cha làm mẹ, những người lo đến vận mạng nước nhà, nghĩ sao ? Bức-Đề

Câu chuyện thú trong nghị viện có đàn bà

Các nước bên Âu Mỹ, ngoài nước Pháp ra, đàn-bà được tham-dự việc chánh-trị đã đến gần vài chục năm nay rồi. Từ khi trong nghị-viện có đàn-bà, nghĩa là đàn-bà đã được quyền ứng-cử làm nghị-viên, thì đối với đàn-ông, họ đã gây ra nhiều cuộc tranh-biện và cãi-cách, làm cho cái quyền-lợi phụ-nữ ở nghị-viện càng ngày càng được khoách-trương thêm.

Có một việc tranh-biện nhỏ-nhỏ thuộc về trong lúc nhóm hội-đồng, kể ra đây nghe chơi cũng có lý-thú lắm.

Nhơn vì, theo thói quen của họ, các bà các cô làm nghị-viên, trong lúc nhóm hội ở nghị-viện cũng cứ đem đồ đường bằng tay (như đường mủ con nít, đường vớ v.v...) theo mà đương như ở nhà. Bọn nghị-viên đàn-ông cho làm vậy là khiếm nhã, bèn rủ nhau đem việc ấy ra mà phản-đối giữa nghị-trường. Thế rồi hai bên nổi lên tranh-biện cùng nhau.

Bên các bà nghị nói, sự đương đồ bằng tay là cái việc làm đã thành ra thói quen của họ rồi. Trong lúc nghị chi thì cứ nghị, còn họ đương chi thì cứ đương, sự đương ấy không làm trở ngại gì sự nghị hết ; huống chi bên đàn-ông trong lúc nhóm-hội được phép hút thuốc, còn đàn-bà không có hút thuốc thì đương, chứ có mắc mớ gì đâu ?

Tuy vậy, bên các ông nghị không chịu. Họ nói, sự đương đồ với sự hút thuốc khác nhau xa, không đem so-bì với nhau được. Và lại, đàn-bà ở giữa nghị-viện cũng được phép hút thuốc như đàn-ông, ai bảo mình không hút làm chi rồi phân bi. Mà trong đám các bà nghị cũng có bà hút thuốc ; vậy thì đã hút thuốc lại còn đương đồ nữa, há chẳng phải là tự-do thái quá sao ?

Cuộc tranh-biện này đã xảy ra ở nghị-viện nước Anh năm trước. Rồi lại bên các bà nghị phải chịu thua, từ đó không đem đồ theo mà đương nữa.

Phải, ở giữa nghị-viện mà cầm-cục làm việc ấy, ngó cũng khó coi. Tuy biết làm quen tay rồi thì không cần phải dùng tâm vào đó, nhưng ở giữa nơi nghị-viện tôn-nghiêm mà làm vậy coi sao cho nhà ?

Còn bên đàn-ông hút thuốc, tưởng cũng nên cấm đi là hơn. Ba bốn trăm nghị-viên, già đồng-thời mỗi người hút mỗi điếu thuốc, thì khói lên mù mịt, cũng đến không thấy mặt nhau mà chớ, thôi còn nghị-tuận được việc gì !

= D =

Nói về «Hán văn độc tu»

SO SÁNH VĂN PHÁP CHỮ PHÁP VỚI CHỮ HÁN

Trong báo Phụ-nữ này chúng tôi đương bày ra cách dạy chữ Hán theo phương-pháp mới, thì vừa gặp ông Nguyễn-ngọc-An, một nhà tinh-thông Pháp-tự, xuất bản cuốn sách Mẹo chữ Pháp, chuyên dạy về lối đặt cho đúng « cách » (modes) và « thì » (temps) của « động-từ » (verbes) trong tiếng Langsa.

Cuốn sách của ông Nguyễn, trong số báo này, chúng tôi đã có giới-thiệu qua rồi. Đợi khi đọc kỹ lại, chúng tôi sẽ phê-bình thật kỹ trong một số tới.

Nay nhơn thấy việc ông Nguyễn làm có hơi tương-tợ với việc chúng tôi, thành ra sau khi đọc qua cuốn sách của ông, khiến chúng tôi không đứng được mà đã nảy ra một cái cảm-tưởng, không lạ-lùng chi lắm chớ cũng khá gọi là có ích.

Cái cảm-tưởng về sự đem văn-pháp của chữ Pháp với của chữ Hán mà so-sánh nhau.

Sự so-sánh này, chẳng biết trước chúng tôi đã có ai làm hay chưa. Nếu đã có kẻ làm rồi thì lại lấy làm tiếc cho chúng tôi không có hân-hạnh mà được trải mắt qua công-việc của họ. Nói vậy cho biết sự so-sánh mà chúng tôi làm đây, là sự sáng-kiến, không có dựa-dẫm vào đâu hết, nên dầu có sơ-suất điều gì, cũng còn dễ mà trông-mong độc-giả khoan-thứ cho.

Cứ như lời ông Nguyễn, tác-giả cuốn sách nói trên đó, và bao nhiêu người khác tinh-thông tiếng Pháp cũng vậy, cái then-chốt của chữ Pháp là ở động-từ (verbe). Phàm ai học chữ Pháp mà đã đến bực vận-dụng động-từ cho thật đúng, thì mới là người giỏi chữ Pháp. Bởi vậy tác-giả làm sách Mẹo dạy tiếng Pháp, chỉ nhè chỗ then-chốt ấy mà dạy thôi, tức là chỗ đặt cho đúng « cách » và « thì » của động-từ Langsa.

Nếu đem chữ Hán mà so-sánh với chữ Pháp thì chúng tôi lại thấy cái then-chốt của nó khác hẳn đi: Cái then-chốt của chữ Hán không ở động-từ như chữ Pháp mà lại ở những hư-tự, như chúng tôi đã nói trong bài ở số vừa rồi.

Động-từ của chữ Hán không có thay đổi như của chữ Pháp, ấy là một điều mà nhiều người lấy làm lạ. Có kẻ cho rằng loài người dùng lời nói để phát-biểu ý-tưởng của mình, cái ý-tưởng đã bởi cách phát-biểu và thời-gian mà phân-biệt thì tiếng

nói cũng nên phân-biệt theo, như chữ Pháp phân-biệt bằng động-từ vậy mới phải; cái này, động-từ chữ Hán không có phân-biệt, thế thì ý-tưởng há chẳng vì đó mà hòa ra lộn xộn lắm sao?

Kẻ nào tưởng vậy là chưa hiểu thấu chỗ then-chốt của chữ Hán. Thật, chữ Hán không nhờ động-từ để phân-biệt thật, động-từ chữ Hán không có chia ra « cách » và « thì » như chữ Pháp thật; song le, cái vật dùng để phân-biệt cách phát-biểu và thời-gian của ý-tưởng, thì trong Hán-văn cũng chẳng phải là không có đâu. Như chúng tôi đã nói, cái vật ấy là hư-tự mà.

Chúng tôi so-sánh rồi thì thấy: Sự phân-biệt ý-tưởng trong chữ Pháp thì nhờ ở biến-dịch động-từ; còn sự phân-biệt ý-tưởng trong chữ Hán thì nhờ ở vận-dụng hư-tự.

Đừng nói qua-loa vậy mà cho là rồi việc, chúng tôi phải đem ví-dụ hay là chứng-cớ mà chỉ rõ ra đây.

Như tiếng Pháp nói « Aimez votre patrie », thì chữ Hán nói « 當愛爾國 » (Đương ái nhĩ quốc = Hãy yêu nước các anh). Ấy là về « mode impératif » đó, thì tiếng Pháp đòi động-từ aimer thành ra aimez; còn chữ Hán đặt vào một chữ « 當 » là hư-tự để chỉ nghĩa khuyên-bảo.

Về « Mode » khác cũng vậy. Đây thử cử ra một cái lệ về « Mode conditionnel ». Như ngày xưa đức Khổng-tử có nói cùng một môn-đệ mình một câu rằng: « 使爾多財吾爲爾宰 » (Sử nhĩ đa tài, ngô vi nhĩ tể = Nếu người nhiều của, ta sẽ làm tài-phụ người). Thế thì hai việc đó (việc nhiều của và việc làm tài-phụ), việc này dính với việc kia, việc này có chắc thì việc kia mới chắc; nếu dịch ra tiếng Pháp thì phải dùng « Mode conditionnel », và trong nguyên-văn chữ Hán đó, chữ « 使 » cũng tức là hư-tự vậy.

Về « Temps » cũng vậy. « Je mange; j'ai mangé; je mangerai », tiếng Pháp dùng một « verbe manger » mà chia ra khác « thì » đó để chỉ nghĩa đương ăn, ăn rồi và sẽ ăn; thì bên này chữ Hán nói: « 我方食; 我已食; 我未食 » (Ngã phương thực; ngã dĩ thực; ngã vị thực); chữ 方, chữ 已, chữ 將 đó, đều là hư-tự hết, mà cũng đều để phân-biệt thời-gian hết.

AI-TÍN

Bản-báo mới hay tin buồn rằng ông cụ thân-sanh của ông trang-sư Trịnh-dinh-Thảo, là ông

Trịnh Đình Đào

Hồng-lô Tự-khanh

mới từ-trần tại Hanôï ngày 25 Juillet 1932, hưởng-thọ được 63 tuổi.

Bản báo đồng-nhơn xin kính lời chia buồn cùng tang-gia và cầu chúc cho linh-hồn ông cụ được tiêu-diêu nơi lạc-cảnh.

P. N. T. V.

CÁ ĐAO TẬP LỤC

Nhơn thấy ông Ng.-kim-Dinh nhắc đến câu hát nước nhà, theo miệng người đương thời, có nhiều câu thơ-lục mà cả ý vị vần-chương và luận-lý, nên tôi lấy ít nhiều câu mình nhớ viết ra đây tiếp theo những câu của ông, gọi là gộp đôi chút hương thơm trong vườn hoa ca-đao Việt-nam.

Cố Ngọc-Hoa

(Tiếp theo)

12. — Chuyền buồm trở lui về đông,
Con đi theo chồng bỏ mẹ cho ai? —
Mẹ già đã có con trai,
Phận con là gái dâm sai chữ Tùng!
13. — Chi thê nước thăm non xanh,
Theo nhau cho trọn từ sanh cũng đành.
Trời cao biển rộng mông mênh,
Miễn sao cho trọn chút tình phu thê!
Cùng nhau ngọc ước vàng thề,
Dầu cho cách trở sơn khê cũng liều!
14. — Có con phải khó vì con,
Có chồng phải gánh giang-san nhà chồng.
15. — Gió đưa cây cầu-lý-hương,
Xa cha cách mẹ bera thương biếng ăn.
Sầu riêng bera chẳng muốn ăn,
Đã cầm đèn chèn, lại dẫn xuống mâm.
16. — Nhiều điều phù lấy g.à gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
17. — Bàu ơi thương lấy bi cùng!
Tuy rằng khác giống nhưng chung một loại.
18. — Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dùm lại nên hòn núi cao.
19. — Muốn cho có đó có đây,
Sơn lâm chưa để một cây nên rừng.

Ngọc-Hoa (sao lục)

Coi như trên đây thì dầu ai cũng phải tin lời chúng tôi là đúng lắm: cái then-chốt của chữ Hán ở sự vận-dụng hư-tự cũng như cái then-chốt của chữ Pháp ở sự biến-dịch động-từ.

Chẳng những vậy thôi, trong câu hỏi, tiếng Pháp thường đảo ngược động-từ lên trên đại-danh từ (pronom), thì bên này chữ Hán cũng lại cây ở hư-tự để làm nên câu hỏi. Như nói « M'aimez-vous? » (Anh thương tôi không?) thì bên chữ Hán nói: « 汝愛我乎? » (nhữ ái ngã hồ?) chữ « 乎 » ấy cũng vẫn là hư-tự vậy.

Nói ra không hết được; ai có từng nắm chữ Pháp dịch ra chữ Hán thì mới biết lời chúng tôi nói đây là không sai. Trong khi dịch như thế, mỗi khi gặp câu chữ Pháp nào mà về « mode » và « temps » của « verbe » hơi khó thì cũng phải rón sức ra mà gõ-gẫm những hư-tự của bên chữ Hán thì lời văn dịch mới được đúng nghĩa và hay.

Những ví-dụ và chứng-cớ trên này đủ thấy hư-tự là trọng-yếu trong chữ Hán chẳng khác nào động-từ trong Pháp-văn. Ông Nguyễn-ngọc-An đã dày công nghiên-cứu làm ra cuốn sách Mẹo để dạy về động-từ tiếng Langsa, thì về sự dạy chữ Nho, chúng tôi cũng dám nói rằng sẽ làm một việc quan-trọng như ông ấy, vì chúng tôi sẽ cất nghĩa và chỉ cách dùng rất rõ-ràng về hư-tự.

P. K.



**Rượu
Quina
Gentiane**

là thứ rượu thiết
hỗ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trữ tại hãng

Mazet

Số 20 đường
PAUL BLANCHY
= SAIGON =

TẠI TÒA SỞ

Vụ Phụ-nữ—Trung-lập và Sài-thành

Trận bút về vụ Hội-chợ phụ-nữ kết quả hai vụ kiện :

1. Vợ chồng Nguyễn-đức-Nhuận kiện Nguyễn-đức-Nhuận và Alpha Sài-thành ; kiện Trần-thiện-Quy Trung-lập.

Ngày 12 Juillet, hai nhà bị cáo xin đình tới 23 Juillet 1932.

Nay là ngày 23 Juillet, tòa đòi xử.

Hai đảng nguyên bị đều có Trang-sư.

M. Gallois Montbrun cãi cho Phụ-nữ.

M. Espinet cãi cho Trung-lập.

M. Chin cãi cho Sài-thành.

Bữa nay, ông Chevalier ngồi chánh-tòa ; ông Kessis ngồi thị-sự. Vì có vụ này thiên-hạ tư coi chặt tòa, đông đến đôi hết chỗ ngồi, phải đứng đôn ngoài cửa chặt như nêm. Các báo An-nam tự đủ.

Khi tòa đòi ba đảng nguyên bị rồi, Trang-sư Gallois Montbrun báo chữa cho Nguyễn-đức-Nhuận Phụ-nữ, ra giải những khoản Trung-lập và Sài-thành nhuc-mạ Nguyễn-đức-Nhuận những là ăn-trộm ăn-cắp. Vì sự ganh-ghét muốn nhuc mà chơi, chứ cuộc Hội-chợ phụ-nữ, vợ-chồng Nguyễn-đức-Nhuận làm cho Duc-Anh, đã dựng kết-quả mỹ-mãn, quan dân đều rõ, bỏ vào Hội Duc-anh một số bạc không phải ít. Vì đó mà Sài-thành, Trung-lập khai bút chiến, nhuc mà vợ-chồng Nguyễn-đức-Nhuận những là ăn-cắp ăn-trộm mà không chỉ ra ăn cắp chỗ nào ; lại cũng quen rãng Hội-chợ có ban Trị-sự cai quản, Trang-sư Gallois Montbrun giải hết mọi đều sĩ nhuc rồi xin tòa sửa phạt và xin phần thiệt-hại danh giá.

Bấy giờ, Trang-sư Espinet cãi cho Trung-lập mới bày lý chánh vì sao Trung-lập mới khai trận bút. Trước hết ngài nói về Hội-chợ phụ-nữ. Hội-chợ này bày ra cốt để lấy lợi bỏ vào Hội Duc-anh. Mà khi mùa cuộc rồi, thiên-hạ xi-xít về những khoản bất minh.

Vì đó Trung-lập mới có lời hỏi Nguyễn-đức-Nhuận xin giải cho mình. Nguyễn-đức-Nhuận không giải ; duy có đứng thâu xuất đồn đồng vậy thôi. Bởi cơ bá-tánh mới đờn-đờn-đái rằng Nguyễn-đức-Nhuận mượn việc nghĩa mà lấy lợi bỏ túi. Tổng thể Nguyễn-đức-Nhuận mới kiện Trung-lập để che miệng người. Kiện chi ? — Kiện danh tiếng !

2. Trung-lập kiện Ng. đức-Nhuận.

Trung-lập có đóng tiền chi-phi và vào đơn kiện vợ chồng Nguyễn-đức-Nhuận, xin quan Bồi-thâm đòi chứng cứ và tra-xét vụ Hội-chợ phụ-nữ cho mình rồi sẽ đem ra tòa xử một lượt ; cũng vì có vụ Hội-chợ bất minh mới sanh đến đều xi-mạ.

Chiếu theo đoạn thư tư, điều luật thứ 35, xin tòa đình đợi quan Bồi-thâm tra xét vụ Hội-chợ phụ-nữ rồi sẽ đem ra tòa xử với vụ này.

Trang-sư Gallois Montbrun trở lên cãi về nghĩa hai tiếng : Painte = đầu-cáo và Dénonciation = tố-cáo.

Theo luật hai tiếng ấy nghĩa khác nhau. Bên bị có vào đơn mà tố-cáo, xin quan Bồi-thâm tra xét ; chứ chẳng phải Trung-lập đầu đơn kiện quyết Nguyễn-đức-Nhuận gian-tham về khoản nào. Thế thì tòa không thể đình đợi như lời bị cáo nại xin. Xin tòa phán đoán.

Trang-sư Espinet đứng dậy nói : « Đơn tôi đầu cáo, có đóng tiền chi-phi, xin quan Bồi-thâm đòi chứng cứ và nội vụ tra xét, chứ chẳng phải là đơn tố cáo, xin tòa đình ».

Quan chánh tòa liền phán, đình nội vụ 15 ngày để thăm.

Bấy giờ, Trang-sư Chin mới nói về vụ Nguyễn-đức-Nhuận kiện Alpha Sài-thành, rằng : « Ngoài lời-lẽ của Trang-sư Espinet cãi cho Trung-lập, thì ngài không còn thêm tiếng chi ; nên ngài xin mượn lời-lẽ và lý-đoán của Trang-sư Espinet làm lời-lẽ và lý-đoán của ngài ».

Hết rồi ! Đi về !

(Rút Lục-đinh-Tân-văn 23-7-32)

Xin mời đèn lảnh thưởng

Quý bà quý cô có tên sau này đều được giải thưởng và bằng cấp trong Hội-chợ phụ-nữ, vậy xin đến tại báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, 48 đường Vannier mà lảnh.

Quý cô : Phan-thị-Chân, 1 cái hình đồng ; Huynh-thị Tuyết-Hoa, Tạ-mỹ-Linh, Lê-thị-Tốt (Bétre) Trương-hữu-Đức, mỗi có một ve sirop citron ; Ngân-Thủy, 1 ve champagne và 3 hộp bánh ; Nguyễn-thị-Năm, 1 ve sirop citron, 1 ve champagne ; Trương-văn-Cường, 1 hộp savon ; Thủy-Hoa (Bétre) 1 bình bóng bằng nút áo ; Lê-ánh-Sáng, 2 đĩa pha-ly ; Bà Siêu (Thủ-đức) 1 bình mực bằng đồng.

Kính đáp ông kinh-lý PHAN-THANH

Về việc cái bla của số P. N. T. V.
đặc-biệt đã ra sau Hội-chợ

Thưa ông Phan-Thanh,

Trong báo Trung-lập ra ngày 22 Juillet mới rồi thấy có một bài rất dài của ông chỉ-trích Bồn-báo về cái việc mà ông đã gọi là « đổi chỗ, cắt hình, đập mặt. »

Chúng tôi đã nhiều lần tuyên-bố rằng đối với những bài công-kích quá ư tục-tần hỗn-đầu, thì chúng tôi nhất định chỉ trả lời bằng sự làm thinh khinh-bĩ mà thôi. Cái bài của ông công-kích chúng tôi không phải là không kịch-liệt, nhưng xét ra thì ông vẫn tránh mà không dùng những tiếng tục lời thô, bởi vậy hôm nay chúng tôi mới xin chiều lòng ông và lật đặt có mấy lời kính đáp, tuy rằng bài ấy đã đăng ở báo « Trung-lập ».

Ông hỏi vì sao mà trong tấm hình đăng ở trước bia số báo Phụ-nữ đặc-biệt nói trên chúng tôi lại đã « dụng-tâm » xóa bỏ hết mấy cô đã có công giúp đỡ cho Hội-chợ ?

Xin ông cho phép chúng tôi nói rằng thật chúng tôi không ngờ một việc môn-may như thế mà bây giờ lại được một người có học-thức như ông lợi-dùng làm môn lợi-khi để mà công-kích !

Thật đúng như lời ông nói, trong tấm hình in ở trước bia của số Phụ-nữ đặc-biệt vẫn có thiếu sót hết vài ba cô đã có công với Hội-chợ thật, nhưng đó là một sự ngẫu-nhiên, chứ chẳng phải tự nơi chúng tôi dụng-tâm sửa đổi, theo như ông đã vu-cáo. Số là khi đưa hình cho thợ làm bản kèm (cliché), thì chúng tôi có tỏ ý muốn làm trọn cả cái hình đăng in cho phủ cả cái bla báo. Nhưng sau khi đo cái cỡ bia của Bồn-báo rồi thì hiệu làm bản kèm Chi-Hòa đã trả lời rằng : cái cỡ lớn nhất của cái máy làm « cliché » của hiệu ấy bề ngang chỉ có 0m20 chứ không thể làm quá 0m20 được.

Thưa ông Phan-Thanh, như ông vẫn biết, bia báo P. N. bề ngang là 0m25, mà cỡ cliché thì bề ngang chỉ có thể rộng đến 0m20 là cùng, như vậy mới làm sao mà đăng tấm hình cho nguyên vẹn ?

— Ông sẽ cãi rằng : « Có khó gì đâu mà chẳng biểu rút bớt khuôn khổ tấm hình cho nhỏ lại ? »

— Phải ; song tiếc rằng trong khi lo tinh công việc làm bia này, chúng tôi chỉ chú-trọng về phương-

diện mỹ-thuật của tập báo mà thôi, chứ đâu có biết trước mà đề-phòng sự chỉ-trích của ông Phan-Thanh ở báo Trung-lập ? Nếu rút bớt khuôn-khổ tấm hình lại thì được đó, nhưng ngặt một điều, là những hình người trong đó nó cũng nhỏ bớt đi, rồi khi in vô báo nó sẽ lu cảm, thì coi làm sao được ?

Đến như sự dời đổi một ít cái hình bên tay trái qua tay mặt thì đầu đuôi nó như thế này : nguyên sau lúc chụp hình xong, chúng tôi mới hay rằng có vài cô thật không phải là người giúp việc trong Hội-chợ, nhưng trong lúc chụp hình cũng đã cầu vui mà đứng chụp chơi. Bởi sợ về sau sẽ có người lấy chỗ đó làm dị-nghị, đã vậy mà trong khi làm « cliché » lại không đủ chỗ như đã cắt nghĩa ở trên, nên chỉ chúng tôi phải dời đổi đăng để bớt mấy người ấy ra. Rất đỗi cô em của ông Lê-trung-Nghĩa là người có giúp nhiều công việc trong Hội-chợ, và là chỗ quen biết với chúng tôi, mà chúng tôi cũng không đăng hình cô được. (Nhưng cũng ý-y chỗ quen biết, nên chắc rằng cô đã xét cho mà không phiền trách vậy).

Cứ xem đó, thì đối với cái việc để cho nhà làm « cliché » sửa đổi tấm hình lại như ở trước bia P. N., một người như ông Phan-Thanh há lại nỡ đi lợi-dùng việc ấy để làm lợi-khi mà công-kích chúng tôi ư ?

Tuy vậy, Bồn-báo cũng xin thành-thật cảm ơn ông, bởi vì ông đã giúp cho chúng tôi một dịp để cắt nghĩa luôn cái sự ngẫu-nhiên ấy với mấy chị em không được in hình ở trước bia của số báo đặc-biệt, tuy rằng từ ấy đến nay trong mấy chị em vẫn không thấy ai cho sự đó là đáng phiền đáng trách cả.

P. N. T. V.

50 số giá 1\$00

Phụ-nữ Tân-văn từ ngày ra đời đến nay đã hơn ba năm, những số báo cũ mỗi kỳ dư một ít dần chừa rất nhiều. Tuy không được liền số cùng nhau nhưng cũng có thể đọc các bài vô ích lợi được.

Bồn báo định bán 50 số giá 1\$00 tiền gửi về phần Bồn báo chịu. Trong 50 số đều khác nhau chứ không trùng. Cứ một collection 50 số là 1\$00 ; quý vị ở gần muốn mua xin đến tại báo quán còn ở xa thì gửi mandat theo thư. Bồn báo không gửi cách lảnh hóa giao ngân.

Ở xa hay là đến tại báo quán cũng đồng giá 50 số là 1\$00.

Bây giờ tới kẻ ly-gián!

Đôi lời thổ lộ với mấy chị em ở Căn-giộc đã có dự cuộc chợ đêm đường Colomblie hồi năm ngoái

Thưa chị em,

Người xưa đã có câu rằng: « Hễ ăn mặc đồ tốt thì thường hay bị người ta chỉ-chở » (Mỹ phục hoạn nhơn chi).

Cuộc Đấu-xảo đồ nữ-công của chị em chúng ta hồi cuối mùa xuân năm nay, tôi nghĩ nó cũng chẳng khác nào như người ăn-bạn đồ tốt.

Thật vậy, tôi xin chị em thử nhớ kỹ lại mà coi: phải chỉ hôm đó mà ông Trời ông Chàng thương chị em chúng ta, khiến cho ngọn gió bão ở phía nam Trung-kỳ thổi quạt vào Saigon đây và làm cho bao nhiêu gian-hàng ở trường Đấu-xảo đều bị tan-tành hư nát hết, cái kết-quả của Hội-chợ phụ-nữ cũng chẳng hơn chi cái kết quả của « Ngày Thề-thao » mà các báo đã tỏ-chức mới rồi, thì thôi, tôi dám chắc cuộc Hội-chợ của chị em chúng ta đâu có được cái vinh-dự bị nhắc-nhở hằng lâu ở trên mặt một vài tờ nhật-báo.

Cái này đã may nhờ thời trời mà cái công-cuộc phước-thiện của chị em ta lại được thành-công một cách hoàn-toàn viên-mãn, nên chị mới được một vài tờ báo kia họ đề ý tới.

Nhưng nghề đời, nếu một việc gì mình đã làm hư hỏng quấy-quá rồi mà lại muốn điếm-tố, bào chuốt cho ra cái tốt, thì thật là khó; trái lại, nếu một việc gì khác, mình đã làm nên hoàn toàn tốt đẹp rồi, mà có ai xấu bụng cố muốn bươi móc, tìm-tòi cho ra cái xấu, thì cũng không phải dễ.

Bởi vậy, sau khi nói quanh nói quẩn mãi về việc Hội-chợ trong mấy tháng rày, đến nỗi trong hàng thức-giã có nhiều người đã phải chán-chê ghê-gớm những cách ăn nói hèn-hào thô-bĩ kia rồi, mới đây một tờ báo kia lại bởi đến chuyện củ hồi năm ngoái năm xưa, đến cuộc chợ đêm để cứu giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh.

Họ muốn đặt đều vu vạ để mà ly-gián chị em chúng ta. Nhưng than ôi! cái sự bịa-dặt của họ nó trông trái, vung-về đến nỗi tôi tưởng không cần gì phải cãi-chánh mà chị em cũng có thể thấy dư.

Họ nói rằng trong cuộc chợ đêm ở đường Colomblie, chính tôi đây đã chê mấy bà mấy cô ở Căn-giộc là xấu-xa, không được có nhan-sắc.

Nghĩ như tôi đã mới rừ chị em đến để giúp

Chưa lãnh bằng-cấp

Quý bà quý cô có tên sau này đều được Hội-chợ phụ-nữ ban bằng cấp về các môn nữ-công khéo của mình, nhưng hôm nay không có dịp đến báo-quán P. N. T. V. lãnh mà chúng tôi cũng không rõ địa-chỉ (adresse) của chị em, nên không thể gửi bằng-cấp đến cho mỗi người được.

Nay Bồn-báo đang cái số này ra đây, xin chị em, ai có tên trong số, viết thư về cho Bồn-báo biết địa-chỉ để gửi bằng-cấp đến, hoặc ở gần và có dịp, xin đến tại nhà báo P. N. T. V. mà lãnh lại càng tốt.

Quý bà quý cô: Marguerite Trinh, bánh bông đường; Lý-kim-Châu, cuộc thi nấu cơm; Thủy-Hoa, bánh bông đường; Ng. thị-Năm, bông giấy; Ng. thị-Năm, nón bé bé bằng chì; Lê-thị-Tốt, cuộc thi đánh máy; Phi-Phượng, cuộc thi đánh máy; Elisabeth, bánh chày; chị em ở Phan-thiết, làm bông giấy; Vĩnh-Thành, thêu theo lối Trung-kỳ; Lê-Hiền, cuộc thi nấu cơm; Lê-thị-Liên-Hương, bộ Salon bằng nút áo; Trương-văn-Cường, bánh Tứ-linh; Hồng-hiếu-Phụng, thêu nổi bằng chì nỉ; Lâm-thị-Tân và Lâm-thị-Hoàng, thêu máy lối Tàu; Trương-tấn-Vị, làm bông lụa; Marie Hiền, khăn thêu nổi; Nguyễn-văn-Khôi, nắn bông bằng bột; Ng. ngọc-Diêu, các thứ bánh; Bạch-Vân, nắn tượng có tính thần; Lê-thị-Tươi, bánh in; Tạ-mỹ-Linh, bánh men.

vào việc nghĩa, rồi tôi lại trở về nhà chị em mà nói xấu, nếu vậy thì tôi là người gì?

Nhưng tôi chẳng cần nói nhiều, bởi vì trong chị em ta, những người mà tôi đã được cái ban-hạnh quen biết, chắc ai cũng dư rõ tôi là một người biết cần nhắc lời nói hay không.

Đến như về sự xấu-xa hay sự tốt đẹp của bọn đàn-bà chúng ta, thì lâu nay tôi vẫn có một cái quan-niệm sẵn rồi mà tiện đây cũng xin phép thổ-thộ luôn với chị em cho vui câu chuyện. Theo ý tôi, thì cái sắc đẹp thiên-nhiên đối với người đàn-bà không phải là không đáng quý; nhưng riêng phần tôi, thì tôi vẫn biết chẳng thiếu chi người mà cái sự tô-điểm chẳng ở nơi phần son mà lại ở nơi học-vấn, cái vẻ mỹ-miệu chẳng ở nơi mày mắt mà lại ở nơi nét-na.

Mà đối với hạng người ấy, tôi lại vẫn quý-trọng hơn là những người chỉ có sắc đẹp.

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Đồ trong Hội-chợ còn dư lại tại báo quán P. N. T. V.

Sau khi Hội-chợ phụ-nữ bế-mạc, có mấy bà mấy cô lo sắp dọn đồ-đặc còn dư lại, chờ hết về hội-quán Hội Dục-anh ở 65 đường Massiges, Saigon. Khi xe đồ về đến nhà hội, có quý bà Võ-vân-Dậm, Nguyễn-văn-Lung, Paol Luận, quý cô con ông phủ Thẩm và ông phủ Bàu kiểm-điểm lại từng món và biên vào sổ hân hỏi. Khi biên xong, nghĩ vì có nhiều món đồ và bánh phải bán liền, chờ để lâu không tiện, nên phải chờ đến báo quán P. N. T. V. chưng bán.

Qua ngày 15 Juin, quý bà trong Hội Dục-anh có đến tại báo quán P. N. T. V. lựa các món đồ còn lại để làm giải thưởng cho cuộc Đấu-xảo nữ-công, và bán được các món sau này:

Đồ bán tại báo-quán P. N. T. V.	
1 hộp bánh kẹp	0 \$ 70
1 đôi guốc Phi-mã	0 40
Thầu tiền bà Eutrope	12 40
2 ve dầu Khuyon-diệp	1 00
2 ve phấn chà răng	0 20
3 hộp bánh kẹp	1 50
4 hộp bánh kẹp	2 00
Có Võ-Thành mượn có Marie Huê-Mỹ giao	3 00
Bà Cường mua 63 hộp dầu, phần Võ-dinh-Dần và 1 bao thuốc Bastos	23 10
4 hộp bánh	2 00
1 trái ballon	2 00
10 hộp thuốc	5 00
200 sách Diên-thuyết của cô Ngọc-Thanh	4 00
1 bó bông	0 40
Cộng.....57\$70	

Số bạc 57\$70 này là tiền bán đồ sau khi Hội-chợ phụ-nữ đã bế-mạc rồi, nên phải đem vào sổ thầu của Hội Dục-anh, và phải trừ ra 10\$ mà trả cho cô Marie Huê-Mỹ, về số tiền đòi giấy của cô gửi bán.

Đồ của Hội còn lại:

3 cái khăn thêu của bà Hoàng-thái-hậu; 2 chai champagne, 2 chai sirop Citron, 2 bó bông lụa, 1 bó bông giấy, 2 hộp bông giấy, 1 bình bông xira, 2 cái máy hát, 8 hộp sữa bột, 4 hộp bột vệ-sanh, 1 cữn tơ, đồ phụ-tùng xe hơi, 1 hộp dao gillette, 4 hộp thuốc Nhị-thiên-đường, 9 cái nón nhưng con nít, 1 cái nón chỉ laine, 1 cái nón hàng, 43 gói Thái-lũ-tan, 8 gói thuốc ho, 12 hộp Điều-phụng dục-lân-hoàn, 2 cây quạt nhỏ thêu, 22 bó dứa tre 5 đôi, 11 cái khăn bàn lông, 7 cái áo đầm, 1 cái

Chung quanh « Văn-đề phụ-nữ Việt-nam »

Bà Nguyễn-thị-Chính với Tập-chí « Indochine »

Bà Nguyễn-thị-Chính là ai?

— Không ai lạ hơn là tác-giả của quyển sách phê-bình quyển « Văn-đề phụ-nữ Việt-Nam » của hai ông Trần-thiên-Ty và Bùi-thế-Phúc.

Quyển sách phê-bình của bà Nguyễn-thị-Chính — tức là bà Tạ-thu-Thần — Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi đã có dịp nói đến trong mấy số vừa rồi.

Sau khi quyển sách phê-bình ấy ra đời, thì tạp-chí « Indochine », là một cái cơ-quan của người Pháp ở Saigon, có đăng một bài của ông M. nào đó, đại-ý mai-sát cái ý-kiến của bà Nguyễn-thị-Chính và bình vực cho cái lý-thuyết của hai ông Trần-thiên-Ty và Bùi-thế-Phúc.

Bị người ta nói động đến một cách rõ ràng, thì tự-nhiên bà Nguyễn-thị-Chính không thể làm thinh được, nên chị đã đã lật-dật viết bài trả lời gửi đến cho tạp-chí « Indochine ».

Nhưng trái hẳn với sự chờ đợi của bà, cái bài trả lời ấy tạp-chí « Indochine » lại không chịu đăng-lái.

Vì có gì? — Có gì, thì hiện nay vẫn chưa thấy tạp-chí « Indochine » cất nghĩa. Và lại, cái bài trả lời của bà Nguyễn-thị-Chính, thì chúng tôi cũng chỉ nghe nói vậy, chứ vẫn chưa viết lời lẽ ở trong đó ra làm sao.

Song dầu sao đi nữa, bà Nguyễn-thị-Chính đã làm người bị công-kích, thì chúng tôi xin nói ngay rằng bà vẫn có cái quyền trả lời (droit de réponse); vậy trừ-phí có cái nguyên nhân gì cho dịch-dàng, thì sự không đăng của báo « Indochine » rõ thật là một sự hẹp-hòi, mà là trái ngược hẳn với lẽ công bằng ở trong nghề làm báo.

Bởi vậy, chúng tôi không lấy làm lạ mà thấy bà Nguyễn-thị-Chính đã điều lệ sự bất bình của bà ở trên mấy báo hằng ngày, và hôm nay chúng tôi cũng lấy công-tâm mà tường-thuyết câu chuyện của bà Nguyễn-thị-Chính với tạp-chí « Indochine » ở trước độc-giả của Bồn-báo là như thế.

P. N. T. V.

abat-jour, 1 nón chì, 7 hộp thuốc, 2 gói trà Annam, 1 cendrier, 6 gói thuốc hút, 1 plaque, 3 tubes pâte dentifrice, 7 tubes créam, 30 đôi dĩa cay trắng, 9 xấp vải vàng, 8 xấp vải trắng, 6 xấp vải đỏ, 2 cái kim-tông xích-tui, 3 cái hộp giấy đựng tiền Hội Dục-anh, 3 cái đồ mây bàn bông, 1 tấm tranh, 2 cái bình bông, 31 đĩa hạt mây.

Đồ gửi cho Hội Dục-anh:

Hiệu Viên-Đệ, Đồng-hời, cho 2 cái nôi Thề-thao. Hiệu Nguyễn-Hữu, Càn-thơ, cho 1 thùng xà-bông.



BÁNH LỘT BÀ-BA

Nửa cân bột bắc Long-xuyên,
3 lượng khoai lang trắng,
3 lượng khoai lang bi,
3 lượng khoai lang vàng,
1 su lá biếc và lá dứa,
1 trái dừa khô,
Nửa cân đường cát trắng,
1 chút màu đỏ, 1 các vanilline.

CÁCH LÀM:

Bột bắc nhồi nước lạnh, nhồi như bột bánh ít, chia ra làm 3 phần, 1 phần để trắng, 1 phần nhồi màu đỏ, và một phần nhồi nước lá dứa và lá biếc, lấy tấm lá chuối để trên thớt để bột lên xe tròn bằng chiếc dũa, lấy dao cắt xéo chừng hai phần tây, dùng cái soon để nước lá và để 1 chút hàng the, nấu sôi thả bột cắt rời vô luộc, bột nổi vớt ra thả vô nước lạnh cũng để chút hàng the, luộc rồi một phần bột thì phải thay soon nước khác, và 3 thứ bột luộc rồi cũng rộng riêng ra, rộng một chút rồi xả nước lạnh vớt ra sàng để ráo, ba thứ khoai gọt vỏ, cắt ra xắt bia tên và chuối như bột cà-na, và luộc cho vừa chín, xả nước lạnh, để ráo, dừa khô nạo vát lấy nước cốt và nước đảo riêng, nước đảo nấu đường nấu sôi lược sạch rồi để nước cốt vô nấu sôi vài dao trút ra cái bồn, chừng dùng để các thứ vô trộn đều mức ra từ thố chai coi đẹp lắm, bánh này dùng trong một ngày.

BÁNH ÍT GÀN

1 cân bột bắc Long-xuyên, 1 cân đường cát trắng, 1 cân đậu

xanh cà, nửa trái dừa khô, 1 su mè trắng, 2 muỗng mỡ, 1 chút muối bột, 12 lượng đường xáo nhưng, 1 trái dừa cứng nạo.

CÁCH LÀM:

Nước nấu ấm ấm, nhồi bột cho vừa đặc, để đường sòng vào nhồi để chút muối, 1 chút hàng the vô bột, rồi lược vô soon. Dừa cạy rời xắt nhỏ bằng cọng bún tàu, để vô soon bột, bắc lên để lửa than riu riu, khuấy cho đều, để

mỡ vô, coi lấy trùng cho chín nhắc xuống. Đậu xanh ngâm tróc vỏ, đãi sạch, nấu cho chín, dành cho nhuyễn, mức ra cái soon khác để đường vô trộn đều, một lát ra đường rồi bắc lên bếp xào, dừa khô nạo nhỏ để vô, để vô 1 chút muối, xáo coi chừng, rờ tay nó rào thì tới, rồi nhắc xuống để mè rang vào trộn đều để nguội vắt nhưng. Bột nguội rồi thấm nước lạnh trên tay, bắc bột bao nhưng gói, rồi hấp cho chín lá chuối là được. Như chị em muốn ít ngọt, thì trước khi để đường vô bột nhồi, phải bớt ra ít lượng tùy theo ý muốn.

Có VIỆT-TRINH (Mộc dý) CHẢ LỰA

Cần phải có thịt nạt heo đang nóng, mới làm heo ra thì chủ mới dòn.

Một cân thịt nạt bắp đùi, cắt khúc ra lạng gán và mỡ bỏ đi, thịt thì thái mỏng rồi cho vào cối quết cho lẹ tay. Chừng thịt nhuyễn như bột hãy thôi, gia-vị vô một chút nước mắm, đường phen, tiêu và một cái trứng trắng trứng gà, ném vừa thì thôi, nhược bằng lát phải ném vô chút muối rang. Xong rồi lấy lá chuối gói thịt như đòn bánh tét cột ghim cho chắc, lấy sợi lạt đo vòng tròn khúc chả, hệ sợi lạt dài bao nhiêu thì cây nhang cũng chừng đó. Đòn chả thả vào chảo nước thiệt sôi, chum lửa riu riu, hệ tàn cây nhang thì lấy đòn chả ra liền, đừng để lâu chả nó bủ ăn không dặng dòn, cần nhứt là phải làm cho lạnh tay và thịt heo cho thiệt nóng, nghĩa là heo mới ra lò thì lấy thịt làm liền..

RƯỢU THUỐC BÒ
Hiệu O-NÔT

Có bán tại nhà thuốc Tây
KHƯƠNG-BINH-TINH Cánhthor
Lập ra năm 1926

Chủ nhân có bằng cấp Cao đẳng
bào chế. Có chuyên môn khoa hóa
học ở trường thuốc Hanôl.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH:

Xanh xao kém huyết, ăn không
biết ngon, hay mệt và lúc, đau mới
mạnh bị chạnh nước, đàn bà có
thai hay mệt. Lúc sanh rồi nên uống,
người có tuổi hoặc con nít uống
cũng dặng, không có kỵ với thuốc
bác.

MỖI VÉ CÓ TOA CHỈ CÁCH DÙNG
Giá: vé lớn 2\$80 10 vé lớn 23\$00
Giá: vé nhỏ 1\$80 10 vé nhỏ 15\$00

CÁC TỈNH CÓ TRÚ BÁN

Châu đốc: Nhà khách bệnh ông thầy
thuốc Phạm-vân-Tiệt.
Longxuyên: Tiệm ngành Khương-
binh-Tinh chợ Mỹ-phước.
Sadee: Tiệm ngành Khương-binh-
Tinh đường mé sông gần cầu Cát-
sơn. Đalat: Pharmacie Đalat.
Đề bao thơ:

KHƯƠNG-BINH-TINH Cánhthor
Đẩy thép số N° 52



**GỖI CHÙM HOA LỰA TẶNG
ÔNG ĐÔNG-HỒ CHƯỞNG-
GIÁO TRI-ĐỨC HỌC-XÁ
Ở PHƯƠNG-THÀNH**

Cành hoa trước gió đông thời bạt (1)
Đề cho ai ngày một trông chờ.
Phương trời khách lững ngân-ngơ,
Cánh hồng sao lại hăng - hồ vô
đâu ? (2)

Nay tiếp được hoa thu tái-tặng, (3)
Hoa héo khô, hương thoảng chưa
phai.

Màu hoa dầu chẳng còn tươi,
Hương hoa còn nhào lòng người
phương xa.

Nghĩ nhớ đến kiếp hoa sẽ chạnh,
Nước vườn xuân một mảnh hồng
nhân.

Xuân về, hoa cũng héo tàn,
Nhìn hoa luống những bàn hoàn
tiết thương !

Hoa khô héo lòng càng tế tái !
Đành không phương giữ lại xuân
xanh.

Hoa trời tàn héo đã đành,
Này hoa nhơn tạo một cành xin dưng.
Trên cánh lựa màu xuân còn mãi !

« Hoa cuối mùa » chớ ngại nữa chi,
Xuân trời dầu hãy còn đi,
Mà xuân trên cánh lựa kia vẫn còn.

Vườn « Tri-Đức » xuân còn mãi mãi !
Khách lâu Nam mai tới theng dong.
Trăm năm giữ một tấm lòng,

Năm năm hương sắc bạn cùng
Đông-quân.

Lâm-nữ, TẶNG-PHƯƠNG
học trò xa của T.B.H.X.

**GỖI BÁP BẠN GÁI
CHỊ HOÀNG-BA**

Thành-Phượng gửi cánh hồng thăm
bạn,
Đã mấy tháng tin nhận vắng tanh !

(1, 2, 3). — T.B.H.X. trước có gửi cho
lác-giã một cành hoa phải nhà bưu-
điện đánh thất lạc. Sau lại gửi cho một
cành hoa cúc và tập «bông hoa cuối
mùa». — Phạm trong bài hoặc nói về
cái hoa cúc, hoặc nói về cái «hoa cuối
mùa» không bèn.

Xa xa mong giải chút tình !
Hỏi ai có biết cho mình chẳng ai ?
Trên giường bệnh đang ngồi ngây
ngất.

Thơ người xa một hức đưa sang.
Xem thơ vui thỏa muốn vờn,
Mừng cho ai được bằng vàng ghi tên.
Còng đèn sách đã nên danh phận !
Nợ bút nghiên dở bèn cho lòng.
Từ đây gấm bạch lụa hồng,
Chỉ kim một vẩy, non sông đổi màu.

Bức ảnh ngọc yêu nhau gửi tặng,
Tấm thịnh-tinh riêng nặng bên lòng.
Dung-quang còn vẻ thong dong,
Tóc mây, da tuyết, má hồng như xưa.
Hồi tưởng lại ngày vừa quen biết,
Cuộc bèo mây duyên kết tri-âm.
Bên trời góc bể xa-xám,
Chỉ kim huộc giải đồng-tâm những
ngày.

Chôn có-tịch từ quay trở lại,
Nợ văn-chương trả mãi không rời.
Huệ lan xa cách phương trời,
Còn non còn nước còn người tương-
tri.

Thài-nữ, Mừng-Tuyệt
Học-trò gái T.B.H.X.

ĐUA HỌC-TRÒ GÁI

Hai năm là trong trường văn-mặc,
Duyên bèo mây hợp mặt sự sanh.
Bức tranh giải-thắng Phương-thành,
Non sông diễm nét cảm-tình văn-
chương.

Làng sơn phấn mở-mang đã rộng !
Sống văn-minh khoa động năm châu.
Đập điều gió Mỹ mưa Âu.
Yêu thơ một tấm địa cầu chen vai.
Lâm cho tổ giống nòi Hồng Lạc,
Đem quốc-vân đu đất với đời.
Ngày xuân hơn hờ hoa tươi,
Tuổi xuân hơn hờ lòng người thanh-
niên.

Đường hi-vọng chan-chan trước
mắt!
Bạn nữ-lưu tả bước chân lên.

ĐUA HỌC-TRÒ GÁI

Hai năm là trong trường văn-mặc,
Duyên bèo mây hợp mặt sự sanh.
Bức tranh giải-thắng Phương-thành,
Non sông diễm nét cảm-tình văn-
chương.

Làng sơn phấn mở-mang đã rộng !
Sống văn-minh khoa động năm châu.
Đập điều gió Mỹ mưa Âu.
Yêu thơ một tấm địa cầu chen vai.
Lâm cho tổ giống nòi Hồng Lạc,
Đem quốc-vân đu đất với đời.
Ngày xuân hơn hờ hoa tươi,
Tuổi xuân hơn hờ lòng người thanh-
niên.

Đường hi-vọng chan-chan trước
mắt!
Bạn nữ-lưu tả bước chân lên.

Hỏi ai có biết cho mình chẳng ai ?
Trên giường bệnh đang ngồi ngây
ngất.

Thơ người xa một hức đưa sang.
Xem thơ vui thỏa muốn vờn,
Mừng cho ai được bằng vàng ghi tên.
Còng đèn sách đã nên danh phận !
Nợ bút nghiên dở bèn cho lòng.
Từ đây gấm bạch lụa hồng,
Chỉ kim một vẩy, non sông đổi màu.

Bức ảnh ngọc yêu nhau gửi tặng,
Tấm thịnh-tinh riêng nặng bên lòng.
Dung-quang còn vẻ thong dong,
Tóc mây, da tuyết, má hồng như xưa.
Hồi tưởng lại ngày vừa quen biết,
Cuộc bèo mây duyên kết tri-âm.
Bên trời góc bể xa-xám,
Chỉ kim huộc giải đồng-tâm những
ngày.

Chôn có-tịch từ quay trở lại,
Nợ văn-chương trả mãi không rời.
Huệ lan xa cách phương trời,
Còn non còn nước còn người tương-
tri.

Sao cho nước cũ Rừng Tiên.
Càng tươi về mới, càng non màu xua.

Buổi làm-biệt tiễn đưa chi đó ?
Quả văn-chương tạm có mấy lời.
Từ đây non nước đổi nơi.
Xa-xuôi quên nhớ lòng người hôm
nay ?

Đông-Hồ
Chường-giáo Tri-Đức-Học-Xá

ĐI VAY

Túng quá đâm liều dặt-mượn quanh,
Gặp ngay một đũa xỏ-xiên kình !
Mình vừa hồi thù vay tiền nó,
Nó đã gặng luôn đất của mình.
Cái lối ranh-khôn đời, đáng sợ !
Thấy đường vay-mượn thế, má
kính !

Tưởng ông đây đại như ai hân ?
Túng chết thì thôi, chết cũng đành.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

CHƠI BIỂN NHATRANG

Chiều chiều dạo ngắm biển Nhatrang,
Kẻ lại người qua thật ngỡ ngàng.
Gió thổi hát hiu trời vẫn thờ,
Sóng đùa lạo-xạo đất dài than.
Thấy thuyền mong bạn lòng chua xót,
Trông nước nhớ nhà lụy chứa chan.
Cảnh ấy người này sao chẳng rời ?
Thôi đành đem xẻ thí cho gan.

L.T.L. (Nhatrang)

TU VINH

Tôi ngồi tôi nghĩ lại thảng tôi !
Cái tuổi hai-mươi đã đến rồi !
Đầu lên chưa làm nên sự nghiệp,
Lưng dài còn cậy chỗ ăn ngồi.
Trơ-trẻm ba chữ loe thiên-hạ,
Bưng-bít đôi tai gát sự đời.
Ừ, thế rồi ra cái gì nhĩ ?
Ru con cho vợ kiếm cơm xơi !

HOÀNG-DỰ (Học-sanh)

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Xả giấy bạc giả bị bắt.

Có tin cho hay rằng sở Cảnh-sát Amitehou ở Văn-nam (Trung-quốc, giáp ranh Bắc-kỳ) mới bắt được hai người Việt-nam xả giấy bạc 5 đô-la giả của nhà băng Fu-tien. Khi lục xét trong mình hai người ấy gặp rất nhiều giấy bạc giả.

Giả linh đi ăn cướp.

Đêm mới rồi có 3 đứa gian giả làm linh kin xuống một chiếc ghe buồm đậu tại bến Cầu-kho (Saigon) hăm dọa chủ ghe giữ 9p rồi nhảy lên bờ trốn. Thời may có một người linh tuấn thành đi ngang, nghe thiên hạ bàn luận việc ấy, bèn tìm chủ ghe mà hỏi, rồi cùng ít người rượt theo bắt tại ăn cướp. Chúng chạy bậy, một đứa chạy theo đại lộ Gallieni, 2 đứa nhảy úm xuống sông mà lội. Người linh bắt được một đứa, dân về bắt nó đã khai thiệt hết. Chắc nay mới hai ga kia cũng bị bắt nữa.

Xin nộp thuế bằng lúa.

Báo Đuốc-nhà-Nam ra ngày 11 Juillet thấy có đảng một bài của các ông điền-chủ ở lục tỉnh xin Chánh-phủ cho nộp lúa để trừ thuế điền. Các ông nói rằng nếu Chánh-phủ bằng lòng cho điền-chủ làm cách ấy, đã tiện cho điền-chủ, mà cũng lợi cho Chánh-phủ là thâu được thuế sớm. Chưa biết Chánh-phủ nhứt định lẽ nào.

Được cử làm Thẩm-án.

Hôm ngày thứ hai 18 Juillet, tòa Đại-binh Saigon đã nhóm lần thứ ba trong năm 1932 để xử 23 vụ, thấy có các ông sau này được cử làm Hội-đồng Thẩm-án (Assesseurs): Ông Cao-đình-Nam, Giáo-sư trường Pétrus - Ký; Ông Huỳnh-vân-Mới, Đốc-học hồi-hưu; Ông Bùi-quang-Chí, cựu Lương-y Đông-Pháp; Ông Tô-bảo-Thanh Tri-phủ hồi-hưu.

Xã-trưởng làm mất bạc thuế.

Ngày 8 Juillet, Hương-chức làng Phước-lý (Biênhoà) bắt Xã-trưởng làng mình mà giải đến ông Cai-tổng Thành-tuy-hà, bởi vì Hương-chức xét sổ thấy Xã-trưởng Nguyễn-ngọc-Cam làm mất hết 700 \$, 00.

Ông Cai-tổng hỏi, Cam khai rằng bữa 7 Juillet, thầy đem 700 \$ ấy đóng cho kho-bạc Biênhoà, rồi bị chúng móc túi lấy mất. Cam khai như vậy, nhưng có người lại nói thầy thua bạc.

Hay việc ấy, ông già xã Cam đã ra chịu bồi thường đủ số, song chưa biết quan Chủ-tỉnh Biênhoà có cách-chức (révoquer) thầy xã lơ đình ấy hay không.

Vây thi lộng quá rồi!

Hội 10 giờ đêm 4 Juillet, có 8 người cỡi xe-máy tay cầm cây, xông vào nhà bà Nguyễn-thị-Ngữ ở làng Tân-lợi, Bến-tre. Chúng bắt con bà là tên Trần-vân-Cang đánh bẻ đầu, lột con mắt, và em tên Cang, là Trần-thị-Chí, 18 tuổi, cũng bị chúng oanh như tử nữa. Bà Nguyễn-thị-Ngữ thấy vậy sợ hoảng chạy trốn trong góc, chúng bèn vét áo quần đồ đạc chất đống mà đốt rồi mới chịu lên xe máy mà đi hết.

Bấy giờ bà Ngữ mới la làng lên, chòm xóm chạy tới, chở tên Cang ra nhà-thương, trong giấy lát nó chết. Quan làng đang tìm bắt bọn hung ác này.

Hai bà háo nghĩa.

Mới rồi ở cửa Tây tỉnh Quảng-ngải (Trungkỳ) có một trận hỏa-hoạn lớn, thiêu hủy đến trên 100 cái nhà. Đứng trước cảnh-tượng thê-thảm ấy, bà Công-sứ và bà Tuần-phủ Quảng-ngải không nở ngồi yên, nên đứng lên hô-hào việc cứu giúp. Hai bà bèn đi từng nhà mà quyên tiền, quyền không mấy ngày được trên 1.000 \$.

Hai bà lại còn cậy quan Công-sứ và quan Tuần giúp sức, sức trát dạy các làng trong tỉnh nộp tre và tranh để cất một dãy nhà cho dân bị nạn ở đỡ. Còn số bạc quyên kia, trả tiền công cất nhà còn dư đều phân phát cho nạn dân.

Không có ai đi Malaisie.

Chiều 17 Juillet, Tổng-cuộc Ten-nit Namkỳ có nhóm đề bản tình việc gửi đại-biêu đi Malaisie tranh vô-địch ten-nit. Sau khi bàn tính, Tổng-cuộc xét vì tài-chánh của mình không thể chịu hành-phí cho các đại-biêu nổi, nên tình năm nay không dự vào cuộc tranh vô-địch ấy.

Sáng ngày sau M. Triệu-vân-Yên đã đánh điện-tín qua Tỉnh-châu trả lời cho Tổng-cuộc Cricket Club bèn ấy biết rồi.

Bắt được đồ xống lờ mũi hoải.

Gần đây, người ta bắt được á-phiện lậu rất thường, song chẳng những có một thứ «thuốc thom» đó mà thôi, mà cho đến các thứ bột để hít cho say mê đã đời như «cocaine» và «morphine», có bột cũng xét bắt được hoải nữa.

Mới hôm nọ lính Mật-thám và Đoan (Douanes) đến xét nhà mụ Fine ở đường Miche, bắt được lối 100 gr. cocaine. Kế mới đẩy đến xét nhà bán phần buôn hương ở đường Verdun, số 108, cũng bắt được 17 gr. một-phin (morphine) nữa.

Hai thứ này bán lời lắm, vì là đồ quốc-cấm, chỉ có mấy nhà thuốc Tây được phép mua chút đỉnh mà làm thuốc thôi. Giá mua nó lối hai đồng một gờ-ram, nhưng lúc bán cho người ta hít tới năm bảy đồng, lời lắm.

Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, ai cũng buồn rầu điều-đứng, có lẽ vì thế mà thiên-hạ ưa mua thứ ấy để hít cho say sưa dặng quên buồn rầu đó chăng?

Ngồi trong nhà mà bị xe-hơi cán chết!

Mới rồi một cái xe-hơi ở Hanôl chạy xuống Haiphong khi tới gần Lai-cách, lại nhè đâm đại vào một cái ô-lá ở khít bên lề đường. Lúc bấy giờ xe chạy mau lắm, sốp-phơ siết thắng không kịp, đồ xe đâm đại vào mình một bà già 70 tuổi, tên Nuôi, chết tươi.

Hay tin ấy làng đã tới làm biên-bản và bắt sốp-phơ giải Tòa.

Cạp loạn rừng.

Chúa-nhật tuần trước, bọn bồi của M. Caussin đang ngồi giặt đồ trong nhà, bỗng thấy hai con cạp lớn mon men đi lại. Họ hoảng hồn, lồm ngổ sau chạy đi báo tin cho M. Lecourtlier là tay thợ săn biết. M. Lecourtlier xách súng lại nhà M. Caussin, ngồi gần cửa sổ mà chờ, đến 6 giờ

PHU NU TAN VAN

Tiếng kêu của dân chúng

Nạn mất thơ

Bản-báo mới tiếp được bức thơ ngỏ này:

Phan-Thiết le 12 Juillet 1932.

Thưa các bác phu thơ (1).

Cha mẹ xa con, vợ xa chồng, anh em xa nhau, thì một phong thơ, một liều thuốc, một chữ cũng biểu, hai chữ cũng tình. Thế mà phong thơ không đến, thì biểu kia không có, tình nọ chẳng tròn, các bác cũng hiểu cho cho?

Này các bác phu thơ! «kỳ sở bất đợc, vật thí ư nhơn», nghĩa là cái đờu mình chẳng muốn thì không đem làm cho người, câu sách đánh rành kia kia, mà không rõ ai là người vô lương tâm, ai là kẻ hiểu lầm, để cho phong thơ không đến, lời nói không trao.

Tôi tiếc rằng không biết được còn ai chịu sự mệt lòng, phải đều bắt mần như tôi đây không, bay là riêng cho tôi tại hạt Phan-Thiết này thôi?

À đời thơ đi không đến, thơ về cũng lạc luoja, làm kẻ trích người phiền, kẻ la người giận, sự ấy vì ai, có phải vì các bác thiếu lương tâm, không suy nghĩ, cho thơ là vật thường, mà dầu có quan-trọng đến đâu, vậy đi ai lại biết, bóc coi ai lại rõ? Măng tưỡng như vậy rồi làm như vậy, tôi e cho mất sự hạnh phúc của mọi gia-đình, tôi e cho mất đức tốt thật-thà của dân-tộc, tôi e cho vận mạng tương lai của nước nhà lâm đổ, các lực biết chăng?

À xem thơ của người cũng thú lắm nhĩ! nào câu biểu hạnh của con, nào lời tình tự của vợ của chồng, mà thứ nhất là khi trong thơ có hình kỷ-niệm. Như mới đây em tôi gửi cho tôi hai cái hình, thế mà nào tôi có được đâu. Ai là kẻ nhận thơ, lấy hình, tòa án lương tâm đã trừng-phạt họ chưa?

Vì nỗi khổ tâm nên đánh bạo thò thẽ mấy lời thò bẻ trên mặt báo, các bác phu thơ biết cho, mong quan trên ghé mắt cho!

MỘT NGƯỜI ĐÁN-BÀ Ở PHAN-THIỆT

(1) Phu thơ tức là những người đi đưa thơ cho các nhà ở thành-phố hoặc trong làng, do sở Điện-báo hoặc trạm sai đi. (facteurs).

chiều, thấy trong lùm cây ở gần rừng động. M. Lecourtlier coi kỹ, thiệt quả là cạp, liền bắn ra một phát, đạn xuyên ngay đầu cạp, ông bắn bồi ngay cổ một phát nữa, cạp chết. Coi lại M. Lecourtlier bắn chết được một con cạp, còn một con nữa chạy mất. Có lẽ vì trận bão (Mai), thú vật nhỏ chết hết nhiều, cạp thiếu mồi ăn, nên mới mon men ra xóm đó.

Hương-đạo-đoàn đến Huế.

Ban Hương-đạo-đoàn (Boys-Scouts) do một ông Cố-đạo chỉ huy, ở Bắc đả vào đến Huế mấy ngày rày. Chiều thứ năm, 7 Juillet, ông Cố ấy có diễn-thuyết tại nhà hội Dân-biểu, có quan Khâm-sứ, cụ Thượng-thơ bộ Bình và thân-hào đến chứng-kiến rất đông. Ban Hương-đạo có diễn trò, được công chúng hoan nghinh và giúp tiền. Chưa biết ban ấy sẽ vào Saigon ta chăng?

Tin tức ông E. Outrey.

Tin bên Paris gửi qua cho bay rằng hôm 16 Juillet, theo lời kết-luận của phòng thứ 11, Nghị-viện Pháp đã công-nhận ông Ernest-Outrey làm Thân-sĩ thiệt-thọ xứ Namkỳ rồi. Thế thì M. De Lachevrotière có làm chỉ đi nữa cũng không thiệt hại chỉ đến ông Outrey cả.

Bắt được 55 kí lô á-phiện lậu nữa.

Mới rồi có người mạch với sở Thương-chánh Saigon rằng thu Haloards có chở thuốc phiện lậu. Sở ấy liền cho người nom dọ để bắt. Đêm kia trong lúc bọn nọ đem 4 bao đựng 55 kí-lô á-phiện ở trên tàu xuống một chiếc ghe, thì lính Thương-chánh áp lại bắt. Bọn kia sợ hoảng, nhảy đại xuống sông để trốn, song cũng bị lính bắt được hết.

Đồ-văn-Viên bị 10 năm khổ sai.

Năm 1923-1924 thầy Đồ-văn-Viên làm thơ-ký sở Kho-bạc Saigon có mạo-văn-tự mà lấy của kho-bạc hết 6.247\$18.

Sau khi đồ bẻ công việc ấy ra, Viên liền trốn mất. Tòa kêu án khiếm-diện Viên khổ sai chung thân. Mới đây Viên lại đến Tòa chịu tội, nói là mình ham chơi bởi cờ bạc nên mới ăn cắp số bạc ấy, bây giờ lấy làm ăn năn lắm.

Vừa rồi tòa Đại-linh đem vụ này ra xử lại. Tòa kêu án Viên 10 năm khổ sai.

THÊU MÂY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne-Saigon.

ĐẠI-PHÁP Y-KHOA TÂN-SĨ

LE-QUANG-TRINH

2, Place Marechal Joffre

Téléphone N° 807

Trước bốt giếng nước, ngang pháp đài kỷ-niệm

chiến-sĩ trận-vong

GIỜ TIẾP KHÁCH

Sớm mai

Chiều

Từ 9 giờ đến 12 giờ

Từ 3 giờ đến 6 giờ

Ái muốn rước đến nhà thăm bệnh coi mạch cũng được

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN

Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préfrequ-oe) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.

Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30

chiều từ 3h. đến 6h.

16 Rue Taberd

Giấy nói số 521

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo)

Năm phút sau, cái xe mười-tám mã-lực trực chỉ về phía cổng 01-lê-ân dựng có nơi con đường đến Tua. Chẳng bao lâu thì nội bọn đã đến châu-thành lớn và đẹp ấy; vào một nhà hàng thượng hạng cách nhà ga không mấy bước mà dùng bữa trưa rất ngon.

Mã-Lợi với Đào-Danh thật là vui vẻ, thay phiên nhau mà ép Kiệt-Lư uống rượu; nhưng viên bác-vật đã quen tánh tiết-dộ và muốn được cái tri bình-tĩnh đặng quan-sát nên vẫn chăm-chút cho vui lòng người mà thôi.

Bữa ăn xong thì đến ca-phê. Xem ý hai người kia dần-dà chưa chịu ra đi, Kiệt-Lư nói:

— Tôi coi như chúng ta có hơi trễ nải một chút.

Mã-Lợi nói:

— Không sao! Cứ đừng lo, cái xe tôi chạy khá lắm. Thế nào chúng ta cũng tới Xanh-Na-Gie đặng dùng bữa chiều.

Đào-Danh cũng tiếp vô:

— Có lẽ mình tôi sớm hơn nữa. Song, trong một phút nữa ta hãy lên đường chờ, phải chăng ông Mã-Lợi?

— Ừ, đi chờ! Nhưng, này, hỏi ông Kiệt-Lư yêu dấu, thế nào ông cũng định nghỉ đêm ở Xanh-na-gie sao? Nói phỏng như ông đến Xanh-na-gie tăng-sáng này cũng được chứ?

Kiệt-Lư lấy làm lạ quá, hỏi:

— Tại sao lại có lời ấy?

Mã-Lợi đáp:

— Tại vì tôi mới sực nhớ lại có một chuyện trọng-hệ ở An-rê, tôi cần phải có mặt tại đó gấp lắm.

« Vậy thì, nếu đều ấy chẳng làm cho ông phiền lòng, thì chiều nay chúng ta dùng bữa tại An-rê, rồi mới mình đi sớm, có hại gì? »

Kiệt-Lư muốn chiu-chuộng cho vui lòng Mã-Lợi là người sẽ trông-nom diu-dắt giùm con mình, nên cũng xuôi theo:

— Chẳng hại chi cho lắm. Tôi còn thì giờ dư nội ngày mai. Thế nào cũng được!

— Vậy thì tôi cảm ơn. Vậy công việc đã đành-rành rồi; chiều nay dùng bữa rồi tôi sẽ đi lo sắp đặt công việc của tôi.

Đào-Danh cũng nói vào một cách ân-cần:

— Ông Kiệt-Lư có khi chưa gặp dịp nào đi dài theo mé sông Loa; này ông Mã-Lợi, có vậy chúng ta hãy đi ngang Lăng-rê, rồi theo mé sông mà đi đến Đa-go-nhe, thì mình lại có đi ngang qua nhiều chỗ như Xô-muya, Xanh-mạt-tanh, Rô-giê, Mè-ni-tre, Xanh-mạt-tuy-ranh..., vì mình không cần phải hối-hả nữa.

Kiệt-Lư nói:

— Nếu đi như vậy đến An-rê không trễ thì được lắm.

— Ồi trẻ có bao nhiêu! Nhưng ông sẽ được cái lạc-thú xem nhiều cảnh đẹp, ai cũng đều khen ngợi.

— Phải, tôi cũng có nghe. Có dịp được biết mấy cảnh đó thì tôi không có chi là trái ý.

Lúc đó Mã-Lợi liếc Đào-Danh một cái mà xen lời vào:

— Ấy vậy thì cả thầy đều đồng-ý rồi, nghe? Trong vài phút ta hãy lên xe và chạy chậm-chậm như khách du-ngoạn.

Thật, trong vài phút sau, ba người hành-khách đồng an-vị trong chiếc « li-mu-sin » chắc-chắn.

Mã-Lợi cầm bánh cho xe chạy về phía sông Loa. Chừng đó đã hầu bốn giờ chiều.

Xe chạy bực thường. Ba người khui chuyện ra nói vừa thân mật, vừa hăng-hái.

Kiệt-Lư ngồi kế Mã-Lợi, thấy cảnh đẹp cứ hỏi liên-liên.

Đào-Danh ngồi « bắng » sau, thường chồm ra trước mà nghe chuyện một cách lấy làm vui ngộ; vì Mã-Lợi thông thạo chỗ này lắm nên chỉ về một cách đúng-dẫn với câu hỏi của Kiệt-Lư.

Xô-muya đã qua khỏi mà Bạch-Kiệt-Lư vẫn còn đưa mắt nhìn theo cái lâu-đài của mình đứng sừng trên đồi núi, dù về thanh-tú hừng-vi. Rồi thì tới Xanh-lam-bic, Xanh-mạt-tanh. Ba vị lữ-bành vừa gần đến Xanh-Cô-Lê-Mãnh, thì thỉnh-linh cái xe ngừng, chẳng hiểu có gì. Tiếng máy chạy cũng lặng êm. Mã-Lợi lấy làm lạ và có chiu lo ngại, lam-bầm một câu:

— Khốn-nạn! liệt máy!

Vừa lúc đó thì va lại ngõ Đào-Danh một cái rất lạnh lẽ. Đào-Danh giả ý bất-mản hỏi:

— Vậy chúng ta phải ngừng đây sao?

Mã-Lợi nói:

— Chưa biết được. Tôi ước ao rằng không có thế. Song, cái ngừng thỉnh-linh này tôi không hiểu gì hết. Đâu, hai ông vui lòng bước xuống nghỉ chơi, đặng cho tôi xem máy thử nào.

Viên bác-vật hỏi:

— Có khi tôn-huynh cũng thạo về máy móc chứ?

— Chút đỉnh. Nếu không có chi trọng-hệ thì thường-thường tôi sửa được cả.

— Nếu sự thông thạo về nghiệp-nghề của tôi có ích cho tôn-huynh đều gì, xin cứ biểu tôi phụ lực.

— Không! Không phải đến nỗi nhọc công cậu đâu. Chừng một chút thì tôi làm xong xuôi cả.

« Ờ, Đào-Danh nè! Một lời khuyên nghe: bạn cũng nên đi bộ chậm-chậm chơi với ông Kiệt-Lư cho đến Xanh-cô-lê-mãnh. Gần nhà thờ có quán rượu ngon; kêu bồi đem một chai rượu chat trắng củ mà dùng chơi cho biết món ngon xứ này.

Hai ông ngồi đó chờ tôi, nghe?

« Đi bộ cho khỏi cuống chơn lại được mát-mẽ.

Kiệt-Lư khen: « Ý ấy hay! » Chớ không thế nào

ngghi-ngờ rằng sự chết máy thỉnh-linh của xe, sự du-ngoạn ở bờ sông Loa, sự toan-linh ngừng nghỉ tại An-rê, là cái khởi-hành-sự của cái mưu sáu mã Mã-Lợi với Đào-Danh đã sắp.

Ấy vậy, Kiệt-Lư cứ an-tâm mà đi với Đào-Danh đến Xanh-cô-lê-mãnh là một thành-thị nhỏ gần đó. Thấy cái lầu-quán bên cạnh nhà thờ, cả hai đồng vô, ngồi nơi một cái bàn, biểu dọn ra một chai rượu ngon hiệu Layon, vừa chăm-chút vừa đàm-dạo một cách thân-mật.

Nhưng, cây kim đồng hồ trong quán đi tới hoài mà Mã-Lợi và xe vẫn chưa lộ hình dạng.

Mặt trời chen lặn. Phương tây chói rạng sắc hồng. Dưới sông rộng, màu nước-xen lẫn xanh, tím, đỏ; hai bên bờ cây cỏ xanh rậm; cũ thấy làm ra cái vẻ thanh-thù... Phía bờ bên tả, nổi lên mấy dãy núi, trong ấy thấy lộ lên một cái đền-đài có vẻ hùng-vi...

Đợi càng lâu, Bạch-Kiệt-Lư càng ái-ngại, song cũng rùn dần lòng.

Phân lại, Đào-Danh lộ vẻ nóng nảy, ngồi không mấy chút lại ra nom chừng. Rồi, va nói không tức ở chờ, ngồi một chỗ mà phải một lòng lo-ngại, chi bằng trở lại xem sao; và tiếp: (Còn tiếp)

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dè trắng
miệng qui mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ

HÃY HÚT THUỐC JOB

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

— Không làm như vậy thì họ lấy gì họ ăn, má. Họ bày biểu ba làm việc này việc kia, việc nào cũng có lợi lớn, song một mình ba làm sao cho hết công việc ấy được. Làm không hết công việc ba phải mướn họ làm, phải trả tiền công cho họ, nhờ đó họ mới khá, mới giàu được chớ. Để rồi má coi. Con dám chắc có một ngày kia con sẽ cắt nghĩa sự lợi hại cho ba nghe, con cần không cho ba làm việc gì nữa hết. Đã lớn tuổi rồi, phải nghĩ chơi ít năm cho thông-thả, chớ làm việc cực khổ hoài cho đến chết hay sao?

— Con cần sao cho được. Ông nghe lời thiên-hạ, chớ có nghe lời mình ở đâu mà cần. Má rầu lắm. Má không hiểu tại sao mà ba con hay nghe lời chủ nắm con quá lễ.

— Chú nói hay lắm, ba không mề sao được.

— Nghe lời Khắc-Minh với Tấn-Lợi có ngày cũng phải hết nhà chớ không đâu. Tui đó nó tham lắm. Ngoài miệng nó nói ngọt xớt, nhưng trong lòng nó chất chứa gươm đao, má ba con có biết ở đâu...

Du dự một chút, bà lại nói tiếp:

— Má có một việc buồn lắm. Lâu nay má ôm ấp trong lòng, không muốn nói ra cho con biết, nhưng nay má tính không thể giấu con nữa được, nên má phải ép lòng mà nói để con rõ.

— Con đã khôn lớn rồi, nếu má có tâm sự gì, xin má hãy nói thiệt với con, chớ ôm ấp hoài cực lòng má quá.

— Nói ra cũng khó quá. Nói ra tức là má phản đối tánh tình cũ chớ của ba con, tức là má nói hành nói lén ba con, nên má cứ dự dự hoài. Má đã dạy con phải kính trọng, thương yêu ba con cho hết tình, nay má lại chỉ chỗ lỗi, chỗ quấy của ba con ra, cho con ngó thấy, chẳng là trái-ngược lẫn sao? Chồng của má là một người thông minh lợi lạc, một người có chí nhân-nại, có tài làm việc, má dám nói chắc ở đất Saigon này, hạng

người như ba con, không phải là có nhiều, con nên biết như vậy.

— Xin má đừng ngại chi hết. Con biết má có lòng thương yêu kính trọng ba con lắm, chớ chẳng không đâu. Tuy vậy, má là người cần thận, có độ lượng suy xét, má là người ngay thẳng công bình, nay nếu má có nói ra lời gì, tức là có lý lẽ hẳn-hỏi, không khi nào còn sai cái được.

Bà Quang-Viên liếc con một cái, dường như tỏ ý cảm ơn, rồi bà như định bày tỏ hết tâm sự. Bà nói:

— Chắc hẳn con đã thấy, thường thường, nhưt là từ khi con có đủ trí khôn, biết nghe, biết xét, nhiều khi má lộ sắc buồn rầu đau đớn lắm. Việc ấy, không phải có từ hồi nào đến bây giờ đâu con. Trái lại, hồi má mới đưng ba con, vợ chồng thương yêu tin cậy nhau, không có cặp vợ chồng nào bị kíp.

« Cái địa vị của ba con kém sút địa-vị của má nhiều. Ba con là con một người tá-diễn của ông ngoại con, một người tá-diễn tâm-thường, không hi-vọng gì được làm sui với ông chủ đất của mình bao giờ. Tuy vậy, ông ngoại con là một người giàu có lớn, học chữ nho nhiều, song tánh tình lại rộng rãi, không phân biệt giai-cấp như thiên-hạ vậy. Thấy ba con là con nhà tâm-thường mà mặt mày sáng láng, trí hóa thông minh, học hành giỏi-giỏi, ông ngoại con đem lòng yêu mến, mời gả má cho ba con, và giúp đỡ cho ba con gầy dựng sự-nghiệp. Không cần nói rõ, con cũng biết lúc ấy ba con mang ơn ông ngoại con và thương yêu quý trọng má là thế nào. »

— Thật ba con có phước lắm mới được như vậy.

— Ở với nhau được một năm kể để con ra đó. Bây giờ má mừng rỡ không biết chừng nào. Có một người chồng khôn ngoan, ham lo làm việc, thương yêu vợ vô cùng, lại có một đứa con trai lẫm lẫm sáng rỡ, giống hệt cha nó, thì còn hạnh-phúc nào hơn nữa.

« Nhưng, than ôi! cái hạnh-phúc ấy nó lại không bền bỉ lâu dài theo sự ao-trước của má một chút nào cả. Đến khi ông Hội-dồng Châu-quốc-

Luân, là ông ngoại con từ-trần, thì cái hạnh-phúc của má nó cũng liêu tiao đi mất!

« Chôn cất ông ngoại con xong rồi, ba con liền đi ra Bắc. Đến lúc ba con trở về, tình vợ chồng thay đổi một cách lạ kỳ, làm như ở giữa ba với má có một cái hố sâu, không lấy vật gì mà lấp cho bằng được. »

— Ở giữa ba má có một cái hố sâu? Sao mà lạ kỳ như vậy? Bây giờ ba con đối đãi với má ra làm sao?

— Cái gì cũng khác hết! Hồi trước, mỗi khi mần giờ làm việc ba con lật đật về tìm vợ con, thuật việc này việc kia cho má nghe, bồng âm nựng nịu con, ra tình triêu mến lắm; bây giờ thấy mặt mẹ con mình lại lộ vẻ tức bực khó chịu. Ông cứ trốn lánh má với con hoài, hình như ông muốn cho má biết rằng ông không thể ở chung với mẹ con mình nữa.

« Má rầu buồn không xiết, má muốn tự-tử... »

— Má nói chi vậy không nên má! Mà lúc ấy má không rần rộ đâu, thử coi tại làm sao mà ba con lại thay lòng đổi dạ như vậy hay sao?

— Sao lại không có, con. Bất kỳ là lúc nào, giờ nào, má cũng quyết tìm kiếm cho ra cái nguyên-nhơn kia má mới an lòng.

— Má tìm được chẳng?

— Tìm không được má cũng như được, và bữa nay má nói ra cho con biết đây cũng như bầm xát lòng con, song thế nào má cũng phải nói... nói để con biết. Sau khi dò xét đủ điều và rất lâu, má đã quyết cho ba con có làm một việc bất nhân ác đức lắm, bởi vậy ông tự xét lấy mình, không còn xứng đáng làm chồng của má, làm cha của con, nên mới trốn lánh mẹ con mình mãi đó. Ông làm như vậy là ông bị lương-tâm quở phạt, ông hổ thẹn với mẹ con mình nên không dám gần, chớ chẳng phải hết thương mà trở mặt lật lẻo...

Nghe mẹ nói, Thoại-San thở dài, hai tay ôm đầu, nước mắt rưng rưng chảy. Chàng thương mẹ, kính mẹ lắm. Nghe mẹ thuật lại những đoạn thảm sầu, những việc xót xa đau đớn không thể chất chứa cất giấu trong tâm lòng vàng, chàng thương hại cho mẹ, chàng lo sợ cho cha, chàng không thể dẫn lòng mà không khóc cho dặng.

« Ông bị lương-tâm quở phạt », cái câu ấy nó đau thốn ruột gan chàng, cũng như chàng bị đâm một dao ngay bụng.

Chàng không thể làm được việc bất nhân ác đức chẳng?

Chàng chàng, ông Ngô-quang-Viên, một ông chủ hàng, một người giàu có, một người vào hàng thượng lưu trong xã-hội, một tay kiếm tướng trong trường kinh-tế nước nhà, một người cha rất vinh diệu của chàng, mà lâu nay chàng lấy làm tự đắc được làm con người ấy, người cha ấy có thể phạm một tội lớn vô cùng được chẳng?

Chàng biết tánh ngay thẳng của mẹ chàng. Chàng không thể nghi mẹ chàng nói oan cho chồng. Tuy vậy, đầu chàng không xin mẹ hãy đem bằng-cớ ra cho chàng biết, song chàng cũng phải hỏi:

— Tại sao má lại dễ quyết cho ba con có phạm tội lớn với lương-tâm như vậy?

Bà Quang-Viên mỉm cười. Bà biết Thoại-San vì quá thương cha, quá tin tưởng ngay thẳng của cha, nên còn chưa thiệt tin lời bà. Bà nói:

— Má không nói oan cho ba con đâu. Nếu không có bằng-cớ gì chắc chắn thì má đâu dám dễ quyết cho ba con như vậy.

« Đây, để má nói cho con nghe... Ba con có tội, hề ngũ thì hay mờ. Có lần kia, ba con ngủ, song má còn thức, má nghe ba con mơ rõ ràng như vậy: « Thật tôi là một thằng khôn nạn, không xứng đáng làm chồng mình một chút nào. Tôi sẽ ăn năn lỗi của tôi... tôi sẽ chuộc tội ác của tôi mà!... »

— Ba chỉ mơ có bấy nhiêu đó thôi chớ?

— Chỉ có bấy nhiêu đó. Má có ý trông... má còn muốn biết thêm nữa, song không thể nào má biết được. Tuy vậy, ngày nay con đã khôn lớn rồi, má thuật việc này lại cho con nghe, có ý mong nhờ con tiếp sức với má để tìm hiểu cho hết tội ác của ba con là tội ác gì. Ở đời, hề làm ác thì sẽ gặp ác. Ba con đã chịu rằng có làm ác, thì không sớm thì muộn, cũng phải gặp việc chẳng lành, nó tới cho ông, nó tới cho cả mẹ con mình. Theo ý má, má không muốn cho con vui chơi tối ngày, ăn xài sung sướng như con nhà giàu khác, mà con phải chăm lo gỡ rối cho ba con, cho cả nhà mình về sau mới dặng.

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

VẬY MỚI TÌNH !

(Tiếp theo)

Từ nay, Cúc-Hương không còn thương thầm nhớ vụng chi Văn-Anh nữa. Cô cứ kể Văn-Anh là một kẻ vô-tình, một người chỉ biết có đồng tiền là trọng. Cái ơn của chàng đã làm ra cho cha cô và cô, ơn ấy cô vẫn ghi tạc vào lòng, nhưng ơn riêng phần ơn, tình riêng phần tình, cô không khi nào chịu nhập chung hai thứ làm một.

Văn-Anh muốn lấy tình anh em đối với cô, cô cũng đem tình bạn mà đãi lại chàng, chứ cô không dại gì lại đi thương yêu một người không có một chút tình gì với cô như thế.

Nhiều khi Cúc-Hương ngồi ngoài vườn hoa, ngất mặt ngó qua phía nhà Văn-Anh rồi nói thầm :

— Chàng là người quảng-dại, tử-tế, ta khen chàng, ta kính chàng lắm. Nhưng sao chàng lại không hiểu lòng ta, không có tình với ta như thế? Từ nay ai đi đàng này. Chàng hãy đi theo con đàng ngay thẳng của chàng; ta cứ đi theo con đàng của ta. Ta sẽ tìm một người đàn-ông nào có thể hiểu được lòng ta, có thể làm cho đời ta được thong thả và sung sướng.

Cô mỉm cười. Cô nhất định, nếu Hữu-Phước có lòng-yêu cô, quyết cũng có tình cuộc chung thân thì cô sẽ nhận lời, cô sẽ trao thân gửi phận cho người ấy. Trước mắt cô đã có sẵn một con đàng bằng thẳng rộng rãi, nếu cô cứ noi theo đó mà tấn bộ, thì cô sẽ đến chốn hạnh-phúc liền.

CHƯƠNG THỨ BẢY

-- Dữ ác không ! Hôm nay làm giống gì mà thầy từ biệt không đến nhà tôi nữa vậy thầy hai? Chắc thầy có phiên vợ chồng tôi điều gì đó chăng?

Văn-Anh vừa đến nhà Hữu-Tâm, Sở-Vân vừa chào mừng vừa nói như thế. Văn-Anh mỉm cười rồi đáp :

— Lúc này tôi bận nhiều công việc quá, chị. Tôi không đến chơi được tôi cũng nhờ anh ba vô cùng, chờ anh chị có làm điều gì mà tôi phiền trách đâu. Vì lại, vì đâu cho anh chị có làm điều gì ưe hiệp em út đi nữa, tôi cũng không dám phiền nữa mà !

Hữu-Tâm ở ngoài vườn vừa bước vô, nói :

— Tôi tưởng chúa-nhật này thầy không về, tôi

muốn lên Saigon tìm thầy đàm đạo chơi kéo lâu ngày không gặp nhau buồn quá.

Văn-Anh chưa kịp trả lời, kể thấy Cúc-Hương ở nhà sau bước ra chào chàng, mà mặt cô buồn lắm. Một lát, Hữu-Phước cũng lại tới nữa. Bấy giờ anh em hội hiệp ở nhà Hữu-Tâm đủ mặt, tuy mỗi người đều có một tâm-sự riêng, song ngoài mặt ai cũng lộ sắc vui vẻ cả. Văn-Anh ngó vợ chồng Hữu-Tâm rồi nói :

— Hôm nay thấy tôi vắng đến chơi, chắc hai ông bà tưởng đâu tôi ở trên Saigon luôn, chứ không về dưới này phải chăng?

— Trọn ba tuần lễ nay, có ai gặp thầy ở đâu. Bởi không có ai gặp thầy hết, nên chúng tôi tưởng thầy về Saigon, không chịu về Baria nữa.

— Lỗi tại tôi hết. Chúa-nhật nào tôi cũng có về, nhưng tại tôi quên cho anh chị hay nên bữa nay anh chị trách tôi cũng là đáng lắm. Mà thôi, hôm nay không đến chơi, bữa nay đến đây lại gặp đủ mặt anh em hết, tưởng cũng đủ bù lại rồi.

Day qua Cúc-Hương, Văn-Anh hỏi :

— Ông mạnh phải không có hai?

— Thừa mạnh. Cám ơn anh. Tôi có nghe nói anh sắp đi Nam-vang có việc gì đó phải không anh hai?

— Phải, tôi đã sắp đặt việc nhà rồi hết.

— Anh đi Nam-vang rồi về hay tính đi đâu nữa?

— Tôi không thể nói trước được. Đi Nam-vang rồi đi Lào, không biết chừng tiện đường tôi đi luôn qua Xiêm nữa....

Hữu-Tâm xen vô nói :

— Bộ thầy muốn đi vòng quanh thế-giới sao đó?

— Biết chừng đâu, anh ba? Nếu có việc riêng, và nếu có thể đi xa được thì đâu tôi lại không đi tới.

Hữu-Phước cười nhạt rồi nói :

— Anh thiếu gì tiền mà sợ? Tôi được thong thả như anh vậy, tôi đi hoài ! Đi xứ này xứ kia dặng mở rộng tâm con mắt mình ra sướng lắm chứ.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Văn-Anh làm thính, hình như không có nghe những lời của Hữu-Phước nói, song chàng lại liếc Cúc-Hương, thấy gương mặt cô buồn sầu sầu.

Bấy giờ Hữu-Tâm lấy thuốc ra đốt hút, lấy một điếu đưa mời Hữu-Phước, thừa dịp hai người ấy mắc lo đốt thuốc, Văn-Anh ngó Cúc-Hương và nói :

— Hồi này tôi ở lại nhà cô để từ giã ông và cô... nhưng chỉ có một mình ông ở nhà. Thật cũng may quá, chứ chi không gặp cô ở đây thì té ra tôi đi xa, không có cho cô hay và từ giã cô một lời nào hết.

— Anh có thể ở nắng lại vài ba tuần nữa rồi sẽ đi được không?

— Cái đó không tiện, bởi vì tôi đi việc quan, tôi lên làm việc thế cho một thầy ở trên. Tại sao có lại hỏi tôi như vậy?

— Tôi biết anh có giúp đỡ cho ba tôi một việc, mà lúc này ba tôi đang có việc bối rối, không thể làm y theo lời hứa với anh được.

— Không, cái đó có hề gì đâu có hai.

— Ơn của anh lớn lắm, nếu ba tôi sai lời, thì thật là một sự rất đáng buồn. Hôm nay tôi có ý muốn gặp anh để nói về việc ấy, nhưng không gặp cơ hội nào cả....

— Tôi xin cô đừng giữ việc ấy ra, mà tôi cũng xin nhắc lại cho cô nhớ rằng : đối với ông hay đối với cô, bất kỳ lúc nào tôi cũng giữ một lòng kính yêu, và nếu ông và cô có cần đến tôi giúp đỡ việc chi, tôi vẫn hết lòng sốt sắng mãi.

— Tôi vẫn biết như thế, bởi vậy tôi mới xin anh hãy rán kiếm thế ở nắng lại ít ngày....

— Không tiện. Tôi xin nói thiệt cho cô biết rằng lúc này đâu không vì việc quan bắt buộc tôi phải lìa khỏi Saigon, tôi cũng kiếm thế mà đi xa cho được, tôi mới an lòng. Tôi có tâm sự

Ba chuyện mới trong căn nhà

Số 136 đường Lagrandière, sau chợ mới Saigon

Chuyện thứ 1. — Thầy thuốc Annam đã nổi tiếng khắp lục-tỉnh trên 40 năm là ông Đặng-thúc-Liêng (trước ở số 130 đường La Grandière) vừa dời phòng xem bệnh về đây mà thân-chủ đã hay nên tới đống lắm.

Chuyện thứ 2. — Một vị giáo-sư Annam vừa tìm được phương-pháp dạy chữ Ang-lê rất mau hiểu, biết.

Chuyện thứ 3. — Có người hứa dạy chữ Tàu cho ai đã biết ít nhiều mẹo-luật Pháp (Grammaire française) trong sáu tháng có thể đọc được sách. (Cũng có lãnh dịch các thứ chữ : Ang-lê, Pháp và Tàu ra Quốc-ngữ.)

riêng khiến cho lòng tôi đau đớn lắm, tôi phải đi ăn một nơi xứ người một ít lâu mới có thể người ngoài được.

— Thiên hạ đều có tâm sự hết thấy, chứ phải riêng gì một mình anh hay sao? Ngay như tôi đây, tôi cũng có tâm sự riêng tôi, nhưng nào tôi có đem ra mà than thở với ai và ở đâu bao giờ.

Văn-Anh mỉm cười rồi nói :

— Có mà có tâm sự gì? Hay có chàng nữa cũng không thể nào đem ra mà so sánh với tâm sự của bọn đàn ông chúng tôi đây được. Thiệt vậy, làm thân con gái, lúc còn ở với cha mẹ, chỉ có một cái hôn phận giúp đỡ phụng thờ cha mẹ mà thôi, hay có giỏi hơn thì lo làm sao cho gia-dinh thêm giàu có là đủ....

Sở-Vân xen vô nói :

— Bấy nhiêu là đủ? Người con gái không suy nghĩ lo buồn về việc đời ban chồng con nữa sao? Thầy hai nói nghe dễ dàng quá. Làm thân con gái trong mười hai bến nước, phải chọn lựa cho được một bến nào trong mà nương thân gửi phận, việc ấy tôi cho là khó lắm da thầy. Bởi khó cho nên có nhiều cô đánh liều phũ phàng rồi may cho trời đất định.... (Còn nữa)

DẦU KHUYNH-DIỆP, ra đời bốn năm nay, đã nổi tiếng là :

vừa hay, vừa rẻ, vừa rõ ràng là nội-hóa. Trong lúc kinh-tế khủng-hoàng, hàng hóa gì cũng đắt mà món dầu Khuynh-Diệp thời bốn cơ càng ngày càng thêm chạy. Buồn dầu Khuynh-Diệp lại lời nhiều.

Ở Nam-kỳ, mua buôn, làm Đại lý, gửi thư cho nhà tổng-đại-lý :

Hiệu NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94, 96 Boulevard Bonnard, 94, 96
SAIGON

DẦU KHUYNH-DIỆP

Đạt liêng tâm xứng đáng và công-hiệu rõ ràng nên được thưởng luôn :

Long-Bội-Tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-liên hạng ba năm 1931; Một pho tượng gỗ với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Tri-Tri Hải-phong; Ngân-Tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Đấu-Xảo Mỹ-Nghê Huế; Danh-dự chứng-chỉ theo cuộc Đấu-Xảo Khoa-Học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-Chợ Phụ-Nữ Saigon.

Nhà chế-tạo : VIÊN-ĐỆ, 11, Quai de la Susse HUE.
Giấy thép tại: Viende Hue Giấy-dội: 87
Số nấu dầu tại Phương-Xuân (Quảng-Binh)
Kho chứa dầu nước tại Đồng-Hới.



NĂM TUỔI ĐÃ RA LÀM BÁO

ÔNG CHỦ BÁO TRẺ CON DẪN PHÒNG VĂN QUAN THỦ TƯỚNG NƯỚC PHÁP

Vào khoảng đầu tháng trước, nghĩa là khi ông Edouard Herriot mới lên ngôi thủ-tướng nước Pháp, một ngày kia ông đến bộ Ngoại-giao để cho quan cựu thủ-tướng André Tardieu bàn giao công việc.

Theo lệ thường, hôm đó các nhà báo đến phỏng-vấn quan thủ-tướng mới đông lắm.

Sau khi đã tiếp chuyện với đại-biểu của các báo xong rồi, quan thủ-tướng ngắt mặt ngó lên, thì



Ông Herriot đang viết vào cuốn sổ của cậu P. Bourgeon

bỗng thấy một cậu bé lối chừng mười lăm tuổi đứng đứng đó.

Quan thủ-tướng Herriot liền mau-mắn hỏi cậu đi đâu, thì cậu bé ấy trả lời một cách linh-táo rằng:

« Tôi tên là Pierre Bourgeon,

học trò ở trường trung-học Henri IV và chủ-nhiệm của nhật-báo *Le Petit Lycéen* (Tiểu Học-sanh); tôi đến đây để xin phỏng-vấn ngài. »

Nghe vậy trong bụng quan thủ-tướng phải lấy làm ngạc-nhiên, song ngài cũng tỏ ra đáng vui vẻ như thường và lật đật chụp lấy quyển sổ nhỏ của ông chủ báo trẻ con đang cầm trên tay và viết vào trong đó mấy giòng chữ như vậy :

« Kính ông chủ-nhiệm,

« Lấy cái tư-cách là một tay trợ-bút bất-thường của qui báo, tôi xin thú thiệt với ông rằng những sự kỷ-niệm về buổi thiếu-thời của tôi đến nay nó đã hơi lu-lờ ở trong ký-ức, tôi không còn nhớ được cho rõ. Song tôi vẫn còn nhớ một cái trường làng nhỏ nhỏ là chỗ mà tôi đã tập đọc và tập viết. Đọc, thì bây giờ đây tôi cũng còn đọc được... nhưng phải có đeo kính. Đến như viết, thì từ ngày lăn-lộn vào trường chánh-trị tới giờ, thật tôi không còn biết viết nữa.

« Thừa ông chủ-nhiệm, thôi, hãy nhiều lời gọi là kính đáp, và xin ông hãy tin nơi sự thật-tình của tôi.

Ký tên: Herriot.»

Nghe chuyện lạ-lùng như vậy, viên phóng-sự của báo *Paris-Soir* có tìm ông chủ-nhiệm báo *Le Petit Lycéen* mà phỏng-vấn, thì ông ta (hay là cậu ta) kể chuyện làm báo của ông ta như vậy :



Cậu Pierre-Bourgeon, chủ báo *Le Petit Lycéen* đang đi chợ về

— Hồi 5 tuổi, tôi đã mở một tờ báo gọi là « Con vịt què » (*Le Canard boiteux*), và mỗi năm ngoài đây, khi còn học tại trường Pasteur, tôi cũng đã có mở ra báo *Le Pasteur journal* nữa.

Khi gặp-phóng-viên của báo

Paris-Soir thì cậu Pierre-Bourgeon vẫn đương đi chợ, tay xách một cái giỏ đựng đồ ăn và cặp nách một ổ bánh-mì dài. Đầu lóc vàng-chải, nét mặt nữ-nang, sán đỉnh cao rộng, đôi mắt long-lánh, cậu Pierre-Bourgeon nói năng một cách rõ-ràng chứng-chạc lắm.

Hỏi báo của cậu ta bán giá-củ thế nào, thì cậu ta trả lời rằng bán 5 su một số. Cậu ta nói thiệt tình rằng vẫn coi sự làm báo như là một việc buôn-bán, nên chỉ cậu ta phải rán lo làm sao cho mỗi ngày bên thâu không đến nỗi bị kém thua bên xuất.

Cậu Pierre Bourgeon lại cho biết rằng khi vào phỏng-vấn ông Herriot tại bộ Ngoại-giao, cậu ta đã được quan thủ-tướng mới ôm vào trong lòng một cách thân-ái như cha cưng con vậy.

« Ông thủ-tướng hun tôi, cậu nói, và ôm riết tôi vào cái bụng lớn bự của ông ».

Vừa nói xong câu ấy thì hình như cậu Pierre Bourgeon ăn-năn rằng mình đã nói lỡ, nên vội lật đật dặn viên phóng-sự của báo *Paris-Soir* rằng :

— Nếu ông có viết bài kỹ-thuật, thì xin chớ nói rằng tôi bảo ông thủ-tướng bụng bự, kéo ông giận tôi chết đa !

— Không, quan thủ-tướng ngài không giận cậu vì câu ấy đâu mà lo.

Hỏi sau khi học xong và ra trường rồi có tính làm báo nữa không, thì cậu Pierre Bourgeon trả lời một cách khiêm-nhượng rằng :

— Tôi chưa biết chắc lẽ nào, bởi vì hiện nay ở trong lớp học tôi không phải đứng hàng nhất. Tôi chỉ sợ-trường về môn vẽ không mà thôi.

(Thuật theo báo *láng*).

PHU NU TAN-VAN

Nguyễn-văn-Xấu nước Mỹ

Lên bảy tuổi đã nổi tiếng đàn hay



Hình một cô gái nhỏ khác ở Âu-châu cũng nổi tiếng là đàn hay lắm.

Cô Ruth Slenezihski, người Mỹ, sanh ở Sacramento (Californie) năm 1925, đến nay vừa đúng 7 năm, đã nổi tiếng thần-dồng về nghệ âm nhạc.

Năm cô mới được 6 tháng, đã có biệt tài, mấy ngón tay non nớt đã biết khảy trên cái piano nhỏ của cô, lên tiếng ni-non thánh thót, khiến người ngồi nghe đã lạ lùng kinh ngạc. Lên ba tuổi rưỡi cô dạo đàn cho công chúng nghe. Rồi năm sau nhà âm nhạc Alfred Cortot qua Hoa-kỳ, nghe cô họa đàn ở Nhiêu-dô mà đứng lên xin đem cô về để rèn đúc cái kỹ-tài của cô. Cô đã có tài sẵn, nay lại có người giỏi kèm thêm, nên nghệ đàn của cô thấy tiến bộ lạ lùng. Nghe cô đánh đàn, ở xa không thấy thì tưởng tượng như một nhà đã lão luyện. Nào ai có ngờ đâu là một cô gái nhỏ có kỹ

Cùng các bạn nam nữ học sanh

Gần đây Bồn-báo thường tiếp được thư của các bạn gửi lời, ngỏ ý muốn viết bài giúp cho mục « Nhi-đồng » của Bồn-báo, song không biết Bồn-báo có vui lòng kiếm được và ấn hành những bài của các bạn ra chăng ?

Không tiện trả lời riêng cho từng người, và cũng muốn cho hết thảy các bạn nam nữ học sanh đều biết ý-kiến của Bồn-báo đối với các bạn là thế nào, nên Bồn-báo đăng mấy lời này ra đây cho các bạn cùng rõ.

Vì muốn khuyến-khích các bạn trong việc học hành, và giúp vui, mở trí cho các bạn tuổi trẻ, nên Bồn-báo mới mở ra mục « Nhi-đồng » để làm một cái diễn-đàn riêng cho các bạn tuổi trẻ. Mấy năm nay, mục ấy tưởng cũng đã giúp đỡ cho các bạn về đường kiến-vấn học-thực rất nhiều. Ngay nay, nếu các bạn có lòng quả-yếu Bồn-báo mà muốn giúp ích cho học sanh nước nhà, viết bài gửi đến, hoặc luận thuyết, khoa-học, toán pháp, hài đàm, thi, đồ v... Bồn-báo vẫn sẵn lòng hoan nghinh lắm.

Các bạn cứ viết van gửi đến cho Bồn-báo. Mục « Nhi-đồng » này là cái diễn-đàn chung của các bạn, là chỗ để cho các bạn trao đổi ý-kiến cùng nhau, cũng là chỗ để cho các bạn tập làm văn, có người xem xét chữa sửa bài vở cho các bạn đó nữa.

Ôc thiếu-niên là óc quí, van thiếu-niên là van mới, các bạn nên phổ bày ra, đừng ngại ngại chi hết.

P.N.T.V.

CHUYỆN VUI

Lý-luận con nít

— Này tao đố mày biết tại sao cả lại không biết nói ?

— Đờ khặc ! Mày thử lên xuống nước như nó, coi mày có nói được không ?

tài. Nếu cái tài của cô cũng cứ theo với tuổi mà tiến lên thì trong nghề âm-nhạc sau này cô sẽ là tay vô địch.

CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BẢ

CỦA VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Bà Hương-lễ Tâm có phải là người có phước và đáng hưởng cái phước ấy không?

Ái cũng nói bà có phước và đáng hưởng phước ấy lắm, nhưng trái lại, việc đời thay đổi, họa phước khôn lường, cái vui cái mừng của bà nó thiệt vẫn vôi quá lẽ.

Năm sau, Thu-Cúc-sanh đẻ một trai, đặt tên Đờ-ngươn-Bá. Chẳng những vợ chồng Ái-Thê hết sức vui mừng, mà cho đến nhà ông Hội-đồng Cui và bà Hương-lễ Tâm cũng lấy làm thỏa nguyện lắm nữa.

Tuy vậy, cách vài tháng sau, bà Hương-lễ Tâm được thơ con gửi về, xin cho phép mình từ nay, mỗi tháng chỉ gửi về cho mẹ 10p chứ không phải 20p như lâu nay vậy nữa.

Tại sao khi không mà bà Hương-lễ Tâm bị bớt tiền phụ cấp đến 50 phần trăm như thế?

Trong thơ, Ái-Thê có cất nghĩa về việc ấy một cách rõ ràng lắm. Thầy nói, trước kia chỉ có hai vợ chồng trọn, có thể ăn cần ở kiệm mà để dư mỗi tháng cho mẹ được 20p, chứ ngày nay có con, thêm một miệng ăn, một người xài tiền, mỗi tháng vợ chồng thầy phải tốn tiền bánh, sữa, thuốc men, áo quần cho thằng Bá, ít lắm cũng hết 10 đồng bạc.

Muốn cho khỏi thiếu hụt — ở Saigon mà bị thiếu hụt thì nguy lắm, không thể vay mượn ai được — nên vợ chồng thầy cũng xin mẹ vui lòng cho bớt phần nữa số tiền gửi về, để cho vừa

đủ với sự cần dùng trong nhà.

Được thơ ấy, bà Hương-lễ Tâm nghĩ làm sao không biết mà chẳng thấy bà nói rằng chữ cả, chỉ có chông có hai Quyên nói:

— Cậu ba tính như vậy cũng phải. Ở nhà quê ăn xài không tốn hao bao nhiêu, mỗi tháng cậu gửi về cho má 10 đồng là đủ, và cũng tốt lắm rồi. Tôi chỉ lo có một ngày kia, qua sang năm cũng không biết chừng, mợ ba sanh thêm một cháu nữa, rồi cậu ba lại truat 10 đồng bạc còn lại đây, mới là thiệt hại cho má.

Cô hai Quyên xen vô nói:

— Tôi không lo điều ấy. Có lẽ nào từ đây cho đến khi mợ ba sanh thêm một đứa con nữa mà nhà nước lại không cho cậu ba ăn lương lên hay sao mà sợ? Được ăn lương lên, cậu sẽ lấy số tiền ấy mà nuôi con, chứ truat hết tiền phụ-cấp mà sao dặng.

— Đều nói mà chơi vậy thôi, chứ nếu cậu ba không gửi tiền về cho má, vợ chồng mình lại nuôi má không nổi hay sao?



Con cũng đồng con, vả tụi mình là lớn nữa, đáng lý mình không cho mà lãnh số tiền của cậu ba gửi về mỗi tháng kia mới phải.

Cô hai Quyên lắc đầu rồi nói:

— Dầu cho mình có đủ sức hay dư sức mà nuôi má đi nữa, mình cũng không có phép cần mà không cho lãnh tiền của cậu ba cho mỗi tháng đó. Cậu ba nhờ má lo cho ăn đi học, lập nên danh phận và cưới vợ giàu, cái ơn của má đó, nếu cậu là người có lương tâm, không lý nào cậu quên đi được. Nay cậu gửi tiền về cho má, tức là cậu đền ơn đáp nghĩa cho mẹ già, cậu dùng số bạc mà tỏ lòng hiếu thảo của cậu ra, nếu mình biểu cậu đừng gửi về, hay cần không cho má lãnh tiền ấy nữa, có phải là vợ chồng mình làm ngăn trở sự đền ơn báo hiếu của em út đó chăng?

Bà Hương-lễ Tâm bây giờ mới xen vô nói:

— Ôi! Bây nhiều chuyện quái Thằng Thê có từ-tê, nó gửi tiền về thì sao cảm ơn nó, bằng không thì thôi, chứ hại gì đó sao? Vậy chờ mấy năm trước chạy lo cho nó ăn đi học, tốn hao của tao không biết là bao nhiêu đó lại chết chóc gì?

Nghe mẹ phân như vậy, vợ chồng cô hai Quyên đều làm thính, chứ không dám luận bàn tới việc ấy nữa. Từ đây, mỗi tháng Ái-Thê chỉ gửi về cho mẹ 10 đồng, y theo thơ thầy đã nói trước.

Làm việc tại Thượng-thơ, Saigon, được hơn hai năm, không biết tại Ái-Thê xin hay tự nhiên Chánh-phủ bỏ, mà thầy được đổi về giúp việc tại Tòa-bộ Công, đứng ban ông Chánh (1).

(Còn tiếp)

(1) Ở các tỉnh, bề thầy nào được làm thông-ngôn cho quan Tham-biện, người ta gọi là: « Đứng ban ông Chánh. »

Vừa được xinh đẹp và khỏe phải xa-xỉ, nếu chưa tồn hãy mua hàng lụa hiệu

« CÁ-ÔNG »

Những hàng lụa của nhà

L. WEGELIN

đều nổi danh trong khắp cả toàn cầu.



Nơi các tiệm buôn bán hàng lụa lớn đều có bán những thứ hàng trên đó.

CÁCH TRỪ BỆNH HO

Quý ngài có bệnh ho, xin chờ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đờn-bà ho máu, ho đàm, ho khạc ra máu ho cho đến đời kháng tiếng, xin quý ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (RAC-BU) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đàm, hết ngứa cổ trong miệng rất dễ chịu, một ngày thì hết ho triệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa) và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cũng dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn thị-Kính và tiệm Alphonse Đổng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điều đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chờ tôi không có để bán. Mua số do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn Văn-Phổ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14

Hiệu
Rượu RHUM
tốt nhất là
hiệu



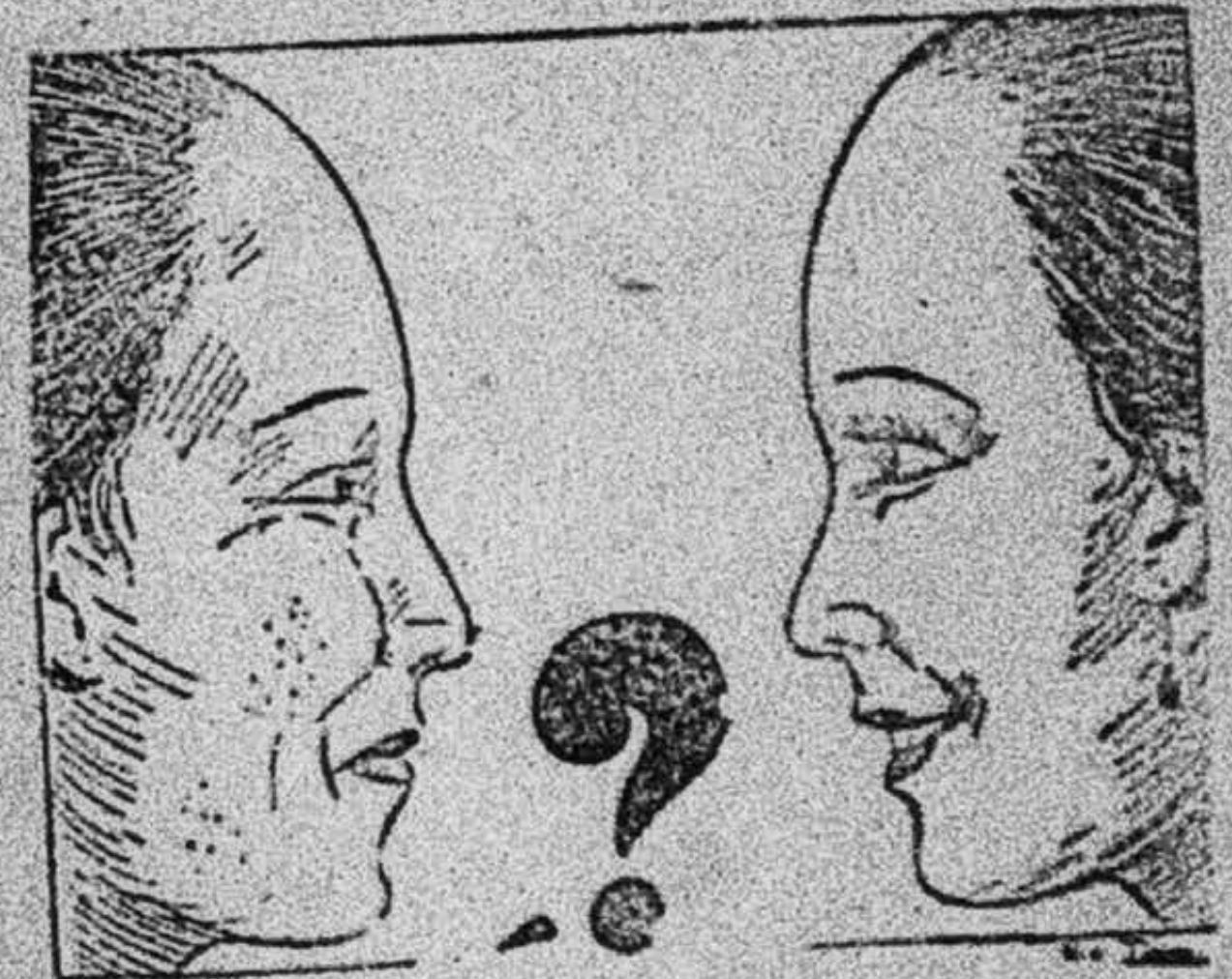
RHUM MANA

Hãng MAZET

có trữ bán

ở đường Paul Blanche, số 20

SAIGON



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rudi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mũi xanh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme COURRIER

Viên-Mỹ-Nhơn KEVA

40, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone 755

Le Directeur Général : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN